

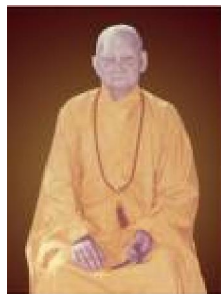
Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

(Trọn bộ 24 tập)

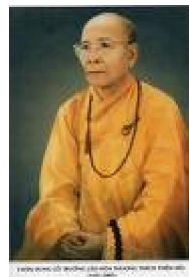
TẬP 6



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT. Trí Nghiêm



Khảo dịch: HTThiện Siêu
Sàigòn - 1998

Nguồn
<http://www.quangduc.com>
Chuyển sang ebook 21-6-2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Quyển Thứ 126 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 127 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 128 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 129 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 130 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 131 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 133 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 134 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 135 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 137 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 138 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 139 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 140 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 142 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 143 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 144 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 145 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 146 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 147 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 148 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 150 Hội Thứ Nhất

Quyển Thứ 126 Hội Thứ Nhất

Phẩm
So Lường Công Đức
Thứ 30 – 24

Khánh Hỷ! Phải biết ví như đại địa đem giống rải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho bố thí, tịnh giới, an nhẫn tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa khiến được

sanh trưởng. Cho nên Bát nhã Ba la mật đa đây đối với bồ thí cho đến tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa kia là tôn chỉ, là hướng dẫn, nên Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ! Phải biết ví như đại địa đem giống rải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không kia khiến được hiển hiện. Cho nên Bát nhã Ba la mật đa đây đối với nội không cho đến vô tánh tự tánh không kia là tôn chỉ, là hướng dẫn, nên Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ! Phải biết ví như đại địa đem giống rải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới kia khiến được hiển hiện. Cho nên Bát nhã Ba la mật đa đây đối với chơn như cho đến bất tư nghì giới kia là tôn cả, là hướng dẫn, nên Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ! Phải biết giống như đại địa đem giống trải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế khiến được hiển hiện. Cho nên Bát nhã Ba la mật đa đây đối với khổ tập diệt đạo thánh đế kia là tôn cả, là hướng dẫn, nên Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ! Phải biết ví như đại địa đem giống rải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định khiến được sanh trưởng. Cho nên Bát nhã

Ba la mật đa đây đối với bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là tôn cả, là hướng dẫn, nên Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ! Phải biết ví như đại địa đem giống rải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khiến được sanh trưởng. Cho nên Bát nhã Ba la mật đa đây đối với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là tôn cả, là hướng dẫn, nên ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ! Phải biết ví như đại địa đem giống rải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khiến được sanh trưởng. Cho nên Bát nhã Ba la mật đa đây đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là tôn cả, là hướng dẫn, nên Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ! Phải biết ví như đại địa đem giống rải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn khiến được sanh trưởng. Cho nên, Bát nhã Ba la mật đa đây đối với không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn là tôn cả, là hướng dẫn, nên Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ! Phải biết ví như đại địa đem giống rải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho năm nhãn, sáu thần thông khiến được sanh trưởng. Cho nên Bát nhã Ba la mật đa đây đối với năm nhãn, sáu thần thông là tôn cả, là hướng dẫn, nên Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ! Phải biết ví như đại địa đem giống rải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Pháp Phật bất cộng khiến được sanh trưởng. Cho nên Bát nhã Ba la mật đa đây đối với Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Pháp Phật bất cộng là tôn cả, là hướng dẫn, nên Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ! Phải biết ví như đại địa đem giống rải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả khiến được sanh trưởng. Cho nên Bát nhã Ba la mật đa đây đối với pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là tôn cả, là hướng dẫn, nên Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ! Phải biết ví như đại địa đem giống rải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khiến được sanh trưởng. Cho nên Bát nhã Ba la mật đa đây đối với nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là tôn cả, là hướng dẫn, nên Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ! Phải biết ví như đại địa đem giống rải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn khiến được sanh trưởng. Cho nên Bát nhã Ba la mật đa đây đối với tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn là tôn cả, là hướng dẫn, nên Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ! Phải biết ví như đại địa đem giống rải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho hạnh Bồ tát Ma ha tát khiến được sanh trưởng. Cho nên Bát nhã Ba la mật đa đây đối

với hạnh Bồ tát Ma ha tát kia là tôn cả, là hướng dẫn, nên Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ! Phải biết ví như đại địa đem giống rải trong các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa cùng giống sanh trưởng, làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương tựa, làm năng gây dựng cho Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khiến được sanh trưởng. Cho nên Bát nhã Ba la mật đa đây đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề kia là tôn cả, là hướng dẫn, nên Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hôm nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với Bát nhã Ba la mật đa đây, tất cả công đức nói cũng chưa hết. Sở vì sao? Vì tôi theo Thế Tôn đã lãnh thọ Bát nhã Ba la mật đa công đức sâu rộng, lượng không ngần mé. Các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, chỗ được công đức cũng không ngần mé. Nếu có kẻ thơ tả Bát nhã Ba la mật đa này như vậy và dùng các thứ trau dồi; lại đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, có bao tất cả cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chỗ được công đức cũng không ngần mé.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có mười thiện nghiệp đạo hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây nên mới có bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông thầy hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây nên mới có nội không, ngoại

không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có năm nhãn, sáu thần thông hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có Phật mười lực, bốn vô

sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả, mười tám Pháp Phật bất cộng hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có Trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến Tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có Độc giác và Độc giác Bồ đề hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có Bồ tát Ma ha tát và hạnh Bồ tát Ma ha tát hiện ra thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Do đây mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hiện ra thế gian.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Ta chẳng nói Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây chỉ có công đức như trước đã nói. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế đầy đủ vô biên thắng công đức vậy. Kiền Thi Ca! Ta cũng chẳng nói đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng khiến lưu khắp, vì hữu tình tuyên nói và năng thơ tả, các thứ trau dồi. Lại đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, các tràng phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân chỉ có công đức như trước đã nói. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân chẳng lia tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu

khắp, hoặc thơ tả, các thứ trau dồi. Lại đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này trọn nên nhóm giới vô lượng thù thắng, trọn nên nhóm định vô lượng thù thắng, trọn nên nhóm huệ vô lượng thù thắng, trọn nên nhóm giải thoát vô lượng thù thắng, trọn nên nhóm giải thoát trí kiến vô lượng thù thắng. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, phải biết như Phật. Vì có sao? Vì Ngài quyết định thù thắng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này vượt hơn Thanh văn và các bậc Độc giác. Vì có sao? Vì giải thoát tất cả tâm hèn kém của Thanh văn, Độc giác vậy. Kiền Thi Ca! Tất cả Thanh văn, Độc giác đã trọn nên nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến. Đối các thiện nam tử thiện nữ nhân đây đã trọn nên nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần chẳng kịp một, số phần, toán phần, kể phần, dụ phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này vượt hơn tất cả tâm tướng hèn kém của Thanh văn, Độc giác. Đối các pháp Thanh văn, Độc giác trọn chẳng xung khen. Đối với tất cả Pháp không chỗ chẳng biết, nghĩa là năng chính biết, đều vô sở hữu.

Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, hoặc lại thơ tả, các thứ trau dồi. Lại đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, Ta nói quyết được vô lượng vô biên công đức thù thắng đời hiện tại và vị lai.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, hoặc lại thơ tả, các thứ trau dồi. Lại đem các thứ thượng diệu tràng hoa,

huong xoa, hương bột tẩy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diêu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Chư thiên chúng tôi thường theo vệ hộ, chẳng cho tất cả người, phi người thấy, các thứ ác duyên làm rối hại.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối Bát nhã Ba la mật đa đây thọ trì đọc tụng; khi ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử vì nghe pháp nên đều đến nhóm hội, vui mừng nhảy nhót, kính thọ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế; khi ấy có vô lượng các Thiên tử thấy đều đến nhóm hội, đem thiên oai lực khiến kẻ thuyết pháp tăng thêm biện tài, tuyên diễn vô tận. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế; khi ấy có vô lượng các Thiên tử thấy vì kính trọng pháp nên đều đến nhóm hội, đem thiên oai lực khiến kẻ thuyết pháp biện tài không tận, dù có chương nạn chẳng thể ngăn dứt được.

Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, hoặc lại thơ tả, các báu trau dồi. Lại đem các thứ thượng diêu tràng hoa, hương xoa, hương bột tẩy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diêu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, ở đời hiện tại phải được công đức thắng lợi vô biên, các ma quỷ thuộc chẳng thể xâm loạn.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân ở giữa bốn chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tâm không khiếp sợ, lại chẳng bị tất cả luận nạn bẻ gãy. Vì có sao? Vì kia do được Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế gia hộ vậy. Lại nếu Bát nhã Ba la mật đa đây, trong bí mật tạng đủ rộng phân biệt tất cả pháp vậy. Nghĩa là hoặc pháp thiện, pháp bất thiện, pháp vô ký; hoặc pháp quá khứ, pháp vị lai, pháp hiện tại; hoặc pháp buộc cõi Dục, pháp buộc cõi Sắc, pháp buộc cõi Vô Sắc; hoặc pháp học, pháp vô học, pháp phi học phi vô học; hoặc pháp thấy bị dứt, pháp tu bị dứt, pháp chẳng bị dứt; hoặc pháp thế gian, pháp xuất thế gian; hoặc pháp hữu lậu, pháp vô lậu; hoặc pháp hữu vi, pháp vô vi; hoặc pháp có thấy,

pháp không thấy; hoặc pháp có sắc, pháp không sắc; hoặc pháp cộng, pháp bất cộng; hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ Tát, hoặc pháp Như Lai. Các pháp như thế thấy, vô lượng trăm ngàn các thứ pháp môn đều nhiếp thuộc vào đây.

Lại do các thiện nam tử, thiện nữ nhân như thế thấy khéo trụ nội không, khéo trụ ngoại không, khéo trụ nội ngoại không, khéo trụ không không, khéo trụ đại không, khéo trụ thắng nghĩa không, khéo trụ hữu vi không, khéo trụ vô vi không, khéo trụ tất cảnh không, khéo trụ vô tế không, khéo trụ tán không, khéo trụ vô biên dị không, khéo trụ bốn tánh không, khéo trụ tự tướng không, khéo trụ cộng tướng không, khéo trụ nhất thiết pháp không, khéo trụ bất khả đắc không, khéo trụ vô tánh không, khéo trụ tự tánh không, khéo trụ vô tánh tự tánh không. Vậy nên đều chẳng thấy có kẻ nạn luận nạn, cũng chẳng thấy có kẻ bị luận nạn, cũng chẳng thấy có Bát nhã Ba la mật đa được thuyết ra. Vì những cơ ấy nên, Kiều Thi Ca, các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhờ sức đại oai thần Bát nhã Ba la mật đa đây hộ trì, nên chẳng bị tất cả luận nạn hoặc phá khác làm khuất phục.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, tâm họ chẳng kinh, chẳng bố, chẳng chìm đắm cũng chẳng lo lắng, ăn năn. Sở vì sao? Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng thấy có pháp đáng khiến họ phải kinh khủng, bố úy, chìm đắm và lo lắng, ăn năn. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân này, muốn được những công đức vô biên hiện tại đây, nên đối với Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, hoặc lại thơ tả, các báu trau dồi. Lại đem các thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, hoặc lại thơ tả, các báu trau dồi. Lại đem các thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này thường được cha mẹ, sư trưởng, tông thân, bè bạn

tri thức, quốc vương, đại thần và sa môn, bà la môn thầy mến kính. Cũng được mười phương vô biên thế giới Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, Bồ Tát Ma Ha Tát, Độc giác, A La hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu quả thầy mến niệm. Lại được chư Thiên, ma, phạm, người và phi người, a tố lạc thầy mến hộ. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này trọn nên tối thắng biện tài không dứt. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa thường không dứt hết. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thường không dứt hết.

Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thường không dứt hết. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này an trụ khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thường không dứt hết. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thường không dứt hết. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thường không dứt hết. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thường không dứt hết. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tu hành không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thường không dứt hết. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tu hành năm nhã, sáu thần thông thường không dứt hết.

Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tu hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Pháp Phật bất cộng thường không dứt hết. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thường không dứt hết. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thường không dứt hết. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tu hành tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thường không dứt hết. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật thường không dứt hết. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này trọn nên Bồ Tát thù thắng thân thông, đạo các cõi Phật tự tại vô ngại. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này

chẳng bị tất cả dị luận ngoại đạo hàng phục, mà năng hàng phục dị luận của ngoại đạo.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn được công đức thắng lợi hiện tại vị lai không dứt không hết như thế, nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, lại nên thơ tả, các báu trau dồi, đem vô lượng thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, dùng các thứ trau dồi, an để chỗ thanh tịnh cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Khi ấy thế giới Tam thiên đại thiên có bao trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đà, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại là kẻ đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, thường đến chỗ này xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Có bao trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biên tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả là kẻ đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường đến chỗ này xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Có bao trời Tịnh cư là trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh cũng thường đến chỗ này xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Khi ấy, trong cõi này có đại oai đức các rồng, dục xoa, kiền đạt phược, a tổ lạc, yết lộ trà, khăn nài lạc, mạc hô lạc già, người, phi người thầy cũng thường đến chỗ này xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui.

Bấy giờ, ở mười phương vô biên thế giới có bao trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đà, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại là kẻ đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường đến chỗ này xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Có bao trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu

tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Quảng quả là kẻ đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường đến chỗ này xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Có bao trời Tịnh cư là trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh cũng thường đến đây xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Khi ấy, thế giới kia có đại oai đức các rồng, được xoa, kiện đạt phước, a tố lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mạc hô lạc già, người, phi người thấy cũng thường đến đây xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này nên tác lên nghĩ đây: Nay Tam thiên đại thiên thế giới này và mười phương vô biên thế giới khác, có bao trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Quảng quả, trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh và kỳ dư vô lượng có đại oai đức các rồng, được xoa, kiện đạt phước, a tố lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mạc hô lạc già, người, phi người thấy thường đi đến đây xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu do ta thọ tả, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Đây là ta đã thuyết được pháp thí. Tác nghĩ này rồi, vui mừng nhảy nhót, khiến chỗ được phước càng bội tăng trưởng.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, do Tam thiên đại thiên thế giới đây và kỳ dư mười phương vô biên thế giới khác, có bao trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Quảng quả, trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh và kỳ dư vô lượng có đại oai đức các rồng, được xoa, kiện đạt phước, a tố lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mạc hô lạc già, người, phi người thấy thường đi đến đây theo dõi ủng hộ, chẳng cho tất cả người và phi người làm nã hại. Duy trừ

định nhân ác nghiệp đời trước, hiện tại phải thành thực, hoặc chuyển trọng nghiệp hiện tại thành kính nghiệp.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, do nhờ sức đại oai thần Bát nhã Ba la mật đa đây, nên được công đức thắng lợi như thế thấy đời hiện tại này. Nghĩa là được các chư thiên thấy là kẻ đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc nương Phật pháp đã được việc thù thắng lợi vui, vì kính trọng Pháp nên thường đi đến đây theo dõi ủng hộ, tăng thêm thế lực. Sở vì sao? Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hằng vì cứu vớt các hữu tình vậy, hằng vì thành thực các hữu tình vậy, hằng vì chẳng nói bỏ các hữu tình vậy, hằng vì lợi vui các hữu tình vậy. Các chư thiên thấy kia cũng lại như vậy, do nhân duyên này nên thường theo ủng hộ.

--- o0o ---

Quyển Thứ 127 Hội Thứ Nhất

Phẩm

So Lường Công Đức

Thứ 30 – 25

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này làm sao nhận biết ở Tam thiên đại thiên thế giới đây và mười phương vô biên thế giới kia, có bao trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đố sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh và kỳ dư vô lượng có đại oai đức các rồng, được xoa, kiền đạt phược, a tổ lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mạc hô lạc già, người, phi người thấy đi đến chỗ ấy xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, do kia thơ tả, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu vui mừng hộ niệm.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này hoặc thấy chỗ an để Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế có ánh sáng lạ, hoặc nghe chỗ ấy có mùi thơm tho khác thường, hoặc tiếng thiên nhạc, phải biết lúc ấy có những đại oai đức thần lực xí thành của các thiên long thần, đi đến chỗ kia để xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu do kia thơ tả, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu vui mừng hộ niệm.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tu hạnh tịnh diệu, nghiêm sạch chỗ ấy, thành tâm cúng dường Bát nhã Ba la mật đa như thế, phải biết lúc ấy có những đại oai đức thần lực xí thành của các thiên long thần đi đến chỗ kia để xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu do kia thơ tả, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu vui mừng hộ niệm.

Kiền Thi Ca! Tùy kia đủ đại oai đức thần lực xí thành của các thiên long thần đi đến chỗ ấy như thế, trong đây có bao tà thần ác ma kinh sợ lui tan, không dám trú ở. Do nhân duyên này, các thiện nam tử thiện nữ nhân tâm thêm rộng lớn, sở tu thiện nghiệp càng bội tăng trưởng, tất cả sở hành không có chướng ngại. Vì có này, Kiền Thi Ca! Nếu Bát nhã Ba la mật đa đây tùy ở chỗ nào, chung quanh phải dọn dẹp các vật bất tịnh, quét lau xoa trị, nước hương rải rưới, thiết trải bảo tòa mới an để lên; đốt hương rải hoa, treo tràng lụa dây, tràng phan, chuông gió treo xen lẫn bên trong, y phục, anh lạc, vàng bạc, đồ báu, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, vô lượng đồ văn vẻ trang hoàng chỗ ấy. Nếu được như thế cúng dường Bát nhã Ba la mật đa, thời có vô lượng các thiên long thần đủ đại oai đức thần lực xí thành đi đến chỗ kia xem lễ, đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu do kia thơ tả, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu vui mừng hộ niệm.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, nếu được như thế cúng dường Bát nhã Ba la mật đa, thân tâm không mỏi: thân vui, tâm vui, thân nhẹ, tâm nhẹ, thân điều hòa, tâm điều hòa, thân yên ổn, tâm yên ổn. Buộc tâm nơi Bát nhã Ba la mật đa, khi đêm ngủ nghĩ không có ác mộng, duy được thiện mộng. Nghĩa là thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thân sắc chơn kim đủ ba mươi hai tướng đại tượng phu, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm, phóng đại quang minh soi khắp tất cả, Thanh văn, Bồ Tát vây quanh trước sau. Thân ở giữa chúng nghe Phật vì nói bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lực Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa là pháp tương ưng. Nghe Phật vì

nói nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là pháp tương ưng. Nghe Phật vì nói chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là pháp tương ưng. Nghe Phật vì nói khở thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế là pháp tương ưng. Nghe Phật vì nói bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là pháp tương ưng. Nghe Phật vì nói tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là pháp tương ưng. Nghe Phật vì nói bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là pháp tương ưng. Nghe Phật vì nói không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn là pháp tương ưng. Nghe Phật vì nói năm nhãn, sáu thân thông là pháp tương ưng. Nghe Phật vì nói Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là pháp tương ưng. Nghe Phật vì nói pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả là pháp tương ưng. Nghe Phật vì nói nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là pháp tương ưng. Nghe Phật vì nói tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn là pháp tương ưng. Nghe Phật vì nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát là pháp tương ưng. Nghe Phật vì nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là pháp tương ưng.

Lại nghe phân biệt pháp nghĩa tương ưng của bồ thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, Bát nhã Ba la mật đa. Lại nghe phân biệt pháp nghĩa tương ưng của nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Lại nghe phân biệt pháp nghĩa tương ưng của chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Lại nghe phân biệt pháp nghĩa tương ưng của khở thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế. Lại nghe phân biệt pháp nghĩa tương ưng của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Lại nghe phân biệt pháp nghĩa tương ưng của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi. Lại nghe phân biệt pháp nghĩa tương ưng của không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Lại nghe phân biệt pháp nghĩa tương ưng của năm

nhân, sáu thần thông. Lại nghe phân biệt pháp nghĩa tương ứng của Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lại nghe phân biệt pháp nghĩa tương ứng của pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Lại nghe phân biệt pháp nghĩa tương ứng của nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lại nghe phân biệt pháp nghĩa tương ứng của tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Lại nghe phân biệt pháp nghĩa tương ứng của tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Lại nghe phân biệt pháp nghĩa tương ứng của chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Hoặc ở trong mộng thấy cõi Bồ đề thân tượng cao rộng, các báu trang nghiêm, thấy đại Bồ tát tới cõi Bồ đề ngồi xếp tẻo chân hàng phục ma oán, chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh. Lại thấy vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát Ma ha tát chung nhóm luận nói các môn pháp nghĩa, nghĩa là nên như vậy mà thành thực hữu tình, nên như vậy mà nghiêm tịnh cõi Phật, nên như vậy mà hàng phục ma quân, nên như vậy mà tu hạnh Bồ tát, nên như vậy mà nhiếp lấy Nhất thiết trí trí.

Hoặc lại mộng thấy vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Phật ở phương Đông, cũng như nghe tiếng tăm, nghĩa là thế giới nào đó, danh hiệu Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đó, có bao nhiêu trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ Tát Ma ha tát, bao nhiêu trăm ngàn trăm ức muôn ức đệ tử Thanh văn cung kính vây quanh mà vì nói pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên dưới cũng lại như vậy. Hoặc lại mộng thấy vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Phật ở phương Đông vào Đại niết bàn. Thấy mỗi mỗi Phật vào Niết bàn rồi, đều có thí chủ vì cúng dường Thiết lợi la của Phật, nên đem bảy báu nhất đều khởi xây vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức số các bảo tháp. Lại ở chỗ mỗi mỗi bảo tháp đều đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, trải qua vô lượng kiếp cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên dưới cũng lại như thế.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, thấy tướng các loại thiện mộng như thế, hoặc ngủ, hoặc thức thân tâm an vui, các thiên thần thầy tăng thêm tinh khí cho kia, khiến kia tự cảm giác thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên này chẳng nhiều tham nhiễm ăn uống, thuốc men, áo mặc, đồ nằm, đối bốn món cúng dường tâm kia nhẹ ít. Như thầy Du già vào định thắng diệu, do sức định thấy thân tâm tươi nhuận, sau khi xuất định đối các món ăn mỹ thiện tâm họ nhẹ ít. Đây cũng như vậy. Vì có sao? Kiều Thi Ca!

Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, do vì nhờ thế giới Tam thiên Đại thiên đây và mười phương vô biên thế giới khác, tất cả Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, Thanh Văn, Bồ Tát, long, thiên, đực xoa, kiện đạt phước, a tồ lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mạc hô lạc già, người, phi người thầy là những kẻ đủ đại thần lực thẳng oai đức, từ bi hộ niệm, đem diệu tinh khí thâm rót vào thân tâm khiến kia ý chí dững mãnh, thân thể sung thịnh vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, muốn được công đức đời hiện này như thế, nên phát tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, giải nói thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Nay Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân này, tuy đối Bát nhã Ba la mật đa chẳng thể lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, mà chỉ thơ tả, các báu trau dồi. Lại đem các thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, cũng được công đức như trước đã nói. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, năng làm lợi ích an vui vô lượng cho các chúng sanh vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử thiện nữ nhân, đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, hoặc lại thơ tả, các báu trau dồi. Lại đem các thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc báu diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhờ nhân duyên đây được phước vô lượng, trọn một đời sống đem vô lượng thức uống ăn thượng diệu, áo mặc, đồ nằm, thuốc men, đồ dùng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen mười phương thế giới tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử. Cũng hơn mười phương Phật và đệ tử sau khi vào Niết bàn, có kẻ vì muốn cúng dường Thiết lợi la nên đem bảy thứ báu nhất khởi xây bảo tháp cao rộng, lộng lẫy; lại đem vô lượng tràng hoa trời quý đẹp, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, trọn một đời sống cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các Phật mười phương và chúng đệ tử đều bởi Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế mà xuất sanh vậy.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Giả sử Thiết lợi la Phật đầy rẫy châu Thiệm bộ đem làm một phần, thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế lại làm một phần. Trong hai phần đây, người lấy phần nào? Khi ấy Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Dù có Thiết lợi la Phật đầy rẫy châu Thiệm bộ này đem làm một phần, thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế lại làm một phần. Đồi trong hai phần, ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa như thế. Vì có sao? Vì tôi đồi chỗ Thiết lợi la của các Đức Phật chẳng phải chẳng tín thọ, chẳng phải chẳng hớn hở vui mừng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nhưng Thiết lợi la đều nhân Bát nhã Ba la mật đa mà xuất sanh vậy, đều là công đức thế lực của Bát nhã Ba la mật đa đã huân tu vậy, mới được tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc, thầy đem vô lượng thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa như thế đã chẳng khá lấy, vì vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng; làm sao người lấy được! Sở vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế vô thủ vô xả, vô tăng vô giảm, vô trụ vô tán, vô ích vô tổn, vô nhiễm vô tịnh. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng pháp chư Phật, chẳng bỏ pháp Di sanh; chẳng cùng pháp Bồ Tát, chẳng bỏ pháp Di sanh; chẳng cùng pháp Độc giác; chẳng bỏ pháp Di sanh; chẳng cùng pháp Thanh văn, chẳng bỏ pháp Di sanh; chẳng cùng vô vi giới, chẳng bỏ hữu vi giới. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng bố thí Ba la mật đa, chẳng cùng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng nội không, chẳng cùng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng chơn như, chẳng cùng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng khổ thánh đế, chẳng cùng tập diệt đạo thánh đế. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng bốn tĩnh lự, chẳng cùng bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng tám giải thoát, chẳng cùng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng bốn niệm trụ, chẳng cùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng không giải thoát môn, chẳng cùng vô tướng giải thoát

môn, vô nguyện giải thoát môn. Bát nhã Ba mật đa như thế chẳng cùng năm nhãn, chẳng cùng sáu thần thông. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng Phật mười lực, chẳng cùng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng pháp vô vong thất, chẳng cùng tánh hằng trụ xả. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng nhất thiết trí, chẳng cùng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng tất cả đà la ni môn, chẳng cùng tất cả tam ma địa môn. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng Dự lưu quả, chẳng cùng Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán quả. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng Độc giác Bồ đề. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng hạnh Bồ tát Ma ha tát. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bảy giờ Thiên Đê Thích trả lời Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế thật chẳng khá lấy, vì vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế vô thủ vô xả, vô tăng vô giảm, vô tụ vô tán, vô ích vô tổn, vô nhiễm vô tịnh. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế, chẳng cùng pháp chư Phật, chẳng bỏ pháp Dị sanh; chẳng cùng pháp Bồ tát, chẳng bỏ pháp Dị sanh; chẳng cùng pháp Độc giác, chẳng bỏ pháp Dị sanh; chẳng cùng pháp Thanh văn, chẳng bỏ pháp Dị sanh; chẳng cùng vô vi giới, chẳng bỏ hữu vi giới. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng bố thí Ba la mật đa, chẳng cùng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Bạch Đại đức! Bát nhã ba la mật đa như thế chẳng cùng nội không, chẳng cùng ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng chơn như, chẳng cùng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng khổ thánh đế, chẳng cùng tập diệt đạo thánh đế. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng bốn tĩnh lự, chẳng cùng bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng tám giải thoát, chẳng cùng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng bốn niệm trụ, chẳng cùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng không giải thoát môn, chẳng cùng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bạch Đại đức!

Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng năm nhãn, chẳng cùng sáu thần thông. Bạch đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng Phật mười lực, chẳng cùng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bạch đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng pháp vô vong thất chẳng cùng tánh hằng trụ xả. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng nhất thiết trí, chẳng cùng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng tất cả đà la ni môn, chẳng cùng tất cả tam ma địa môn. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng Dự lưu quả, chẳng cùng Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán quả. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng Độc giác Bồ đề. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng hạnh Bồ tát Ma ha tát. Bạch Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Đại đức! Nếu đời Bát nhã Ba la mật đa năng biết được như thế, đây là chân thật lấy Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, cũng là chân thật tu hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng tùy hai hạnh, vì không hai tướng vậy. Như vậy tĩnh lự, tinh tiến, an nhãn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa cũng chẳng tùy hai hạnh, vì không hai tướng vậy.

Bấy giờ, Phật khen Thiên Đê thích rằng: Hay thay, hay thay, như lời người vừa nói. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng tùy hai hạnh. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu không hai tướng vậy. Như vậy tĩnh lự, tinh tiến, an nhãn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa cũng chẳng tùy hai hạnh. Vì có sao? Vì tĩnh lự, tinh tiến, an nhãn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa như thế cũng không hai tướng vậy.

Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu có hai tướng, thời là muốn khiến chơn như cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cùng chơn như không hai, không hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến tĩnh lự, tinh tiến, an nhãn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa có hai tướng, thời là muốn khiến chơn như cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì tĩnh lự, tinh tiến, an nhãn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa cùng chơn như không hai, không hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến Bát nhã ba la mật đa thăm sâu có hai tướng. Vì có sao? Kiêu Thi ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cùng pháp giới không hai, không hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến tĩnh lự, tinh tiến, an nhãn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa có hai tướng,

thời là muốn khiến pháp giới cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhĩn, tĩnh giới, bổ thí Ba la mật đả cùng pháp giới không hai, không hai phần vậy.

Kiêu Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến Bát nhĩ Ba la mật đả thĩm sũu có hai tướng, thời là muốn khiến pháp tánh cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì Bát nhĩ Ba la mật đả thĩm sũu cùng pháp tánh không hai, không hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhĩn, tĩnh giới, bổ thí Ba la mật đả thĩm sũu có hai tướng, thời là muốn khiến pháp tánh cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhĩn, tĩnh giới, bổ thí Ba la mật đả cùng pháp tánh không hai, không hai phần vậy.

Kiêu Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến Bát nhĩ ba la mật đả thĩm sũu có hai tướng, thời là muốn khiến bất hư vọng tánh cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì Bát nhĩ Ba la mật đả thĩm sũu cùng bất hư vọng tánh không hai, không hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhĩn, tĩnh giới, bổ thí Ba la mật đả có hai tướng, thời là muốn khiến bất hư vọng tánh cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhĩn, tĩnh giới, bổ thí Ba la mật đả cùng bất hư vọng tánh không hai, không hai phần vậy. 51/2

Kiêu Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến Bát nhĩ Ba la mật đả thĩm sũu có hai tướng, thời là muốn khiến bất biến dị tánh cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì Bát nhĩ Ba la mật đả thĩm sũu cùng bất biến dị tánh không hai, không hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhĩn, tĩnh giới, bổ thí Ba la mật đả có hai tướng, thời là muốn khiến bất biến dị tánh cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhĩn, tĩnh giới, bổ thí Ba la mật đả cùng bất biến dị tánh không hai, không hai phần vậy.

Kiêu Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến Bát nhĩ Ba la mật đả thĩm sũu có hai tướng, thời là muốn khiến bình đĩng tánh cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì Bát nhĩ Ba la mật đả thĩm sũu cùng bình đĩng tánh không hai, không hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhĩn, tĩnh giới, bổ thí Ba la mật đả có hai tướng, thời là muốn khiến bình đĩng tánh cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhĩn, tĩnh giới, bổ thí Ba la mật đả cùng bình đĩng tánh không hai, không hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu có hai tướng, thời là muốn khiến ly sanh tánh cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cùng ly sanh tánh không hai, không hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa có hai tướng, thời là muốn khiến ly sanh tánh cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa cùng ly sanh tánh không hai, không hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu có hai tướng, thời là muốn khiến pháp định cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cùng pháp định không hai, không hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa có hai tướng, thời là muốn khiến pháp định cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa cùng pháp định không hai, không hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu có hai tướng, thời là muốn khiến pháp trụ cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cùng pháp trụ không hai, không hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa có hai tướng, thời là muốn khiến pháp trụ cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa cùng pháp trụ không hai, không hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu có hai tướng, thời là muốn khiến thật tế cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cùng thật tế không hai, không hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa có hai tướng, thời là muốn khiến thật tế cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa cùng thật tế không hai, không hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu có hai tướng, thời là muốn khiến hư không giới cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cùng hư không giới không hai, không hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa có hai tướng, thời là muốn khiến hư không giới cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tĩnh lự, tinh

tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa cùng hư không giới không hai, không hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu có hai tướng, thời là muốn khiến bất tư nghì giới cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cùng bất tư nghì giới không hai, không hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến tĩnh lự, tịnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa có hai tướng, thời là muốn khiến bất tư nghì giới cũng có hai tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì tĩnh lự, tịnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa cùng bất tư nghì giới không hai, không hai phần vậy.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế, thế gian, trời, người, a tố lạc thấy đều nên chí thành lễ bái quanh hữu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Sở vì sao? Vì tất cả chúng Bồ Tát Ma Ha Tát đều nương Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế tinh siêng tu học, đã được, sẽ được, hiện được Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Như tôi khi ngự trên tòa Thiên đế trong điện Thiên Pháp tại cung trời Ba mươi ba, vì các thiên chúng tuyên nói Chánh pháp. Khi ấy có vô lượng các thiên tử thấy đi đến chỗ tôi nghe tôi thuyết pháp, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Khi tôi chẳng ngự đó, các thiên tử thấy cũng đến chỗ này, tuy chẳng thấy tôi như khi tôi ngự, vẫn cung kính cúng dường và đều nói lên rằng: Chỗ đây là tòa Thiên Đế Thích vì các thiên chúng thấy thường ngự thuyết pháp, nay chúng ta đều nên coi như có Thiên chủ ở đây, cúng dường, quanh hữu lễ bái mà lui. Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa nếu có kẻ thơ tả, thọ trì, đọc tụng, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, phải biết chỗ ấy hằng có cõi này và mười phương vô biên thế giới khác, vô lượng, vô số trời, rồng, được xoa, kiện đạt phục, a tố lạc, yết lộ trà, khăn nài lạc, mặc hô lạc già, người, phi người thấy đều đến nhóm họp. Mặc dù không có thuyết giả, vì kính trọng pháp nên cũng ở chỗ ấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, lễ bái mà lui. Vì có sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nhân Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế mà được sanh vậy. Tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát, Độc giác, Thanh văn và các hữu tình có đồ lạc thượng diệu, đều nương Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế mà được sanh vậy. Thiết lợi la Phật cũng do Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, công đức huân tu được cúng dường vậy.

Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát nhã Ba la mật đa cùng các hạnh Bồ tát Ma Ha tát và sở chứng được Nhất thiết trí trí là nhân, là duyên, là sở nương tựa,

là năng dẫn phát. Bạch Thế Tôn! Do duyên có này nên tôi tác lên thuyết đây: Dù có Thiết lợi la Phật đầy rẫy châu Thiệm bộ lấy làm một phần, thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế lấy làm một phần. Trong hai phần này, ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa như thế!

Bạch Thế Tôn! Tôi nếu khi đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, thọ trì đọc tụng, chân chính nghĩ nhớ, tâm khế hợp với pháp nên đều chẳng thấy các tướng sợ hãi. Sở vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, vậy nên tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, vậy nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, vậy nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, vậy nên khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, vậy nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết vậy nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười bốn xứ cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, vậy nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba La Mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, vậy nên không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng,

vô ngôn, vô thuyết, vậy nên năm nhãn, sáu thần thông cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết.

Bạch thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, vậy nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, vậy nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, vậy nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, vậy nên tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, vậy nên hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, vậy nên chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, vậy nên tất cả pháp cũng vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bát nhã Ba la mật đa đây hữu tướng, hữu trạng, hữu ngôn, hữu thuyết, chẳng phải vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết ấy, là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng nên biết tất cả pháp vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết chứng được Vô thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, vì tất cả hữu tình nói tất cả pháp vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết. Bạch thế Tôn! Do Bát nhã Ba la Mật đa đây vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, chẳng phải hữu tướng, hữu trạng, hữu ngôn, hữu thuyết, vậy nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết tất cả Pháp vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết, chứng được Vô thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, vì các hữu tình nói tất cả pháp vô tướng, vô trạng, vô ngôn, vô thuyết.

Bạch Thế Tôn! Vậy nên Bát nhã Ba la mật đa đáng thọ tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thầy, đem vô lượng thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, hoặc lại thơ tả, các báu trau dồi, đem vô lượng thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, quyết định chẳng đọa lại nơi địa ngục, bàng sanh, quỷ giới hoặc trong chôn biên thù, kẻ bất tín Phật pháp và ác kiến; chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác mà quyết đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường thấy chư Phật, hằng nghe Chánh Pháp, chẳng lìa bạn lành, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn và các chúng Bồ tát Ma ha tát. Năng đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng mà vì cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Giả sử Thiết lợi la Phật đầy rẫy những nơi Tam thiên đại thiên thế giới này đem làm một phần, thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế lại làm một phần. Trong hai phần này, ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa như thế. Vì có sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác và Thiết lợi la Phật trong tam thiên giới đều từ Bát nhã Ba la mật đa mà xuất sanh vậy. Lại nữa, Thiết lợi la Phật tam thiên giới đều do công đức thế lực Bát nhã Ba la mật đa huân tu, nên được các cõi trời, người, a tồ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Do nhân duyên đây, các thiện nam tử thiện nữ nhân cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Thiết lợi la Phật, quyết định chẳng đọa lại ba ác thú, thường sanh trời người hưởng các khoái lạc, giàu sang tự tại, tùy tâm sở nguyện cưỡi pháp Tam thừa mà tới Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Hoặc thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc thấy chỗ tả Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, hai công đức này bình đẳng không khác. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, cùng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bình đẳng không hai, không hai phần vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ ba phen chỉ dẫn, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, chỗ gọi Khế kinh, Ứng tụng, Biệt ký, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Bản sự, Bản sanh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ và Luận nghĩa. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây thọ trì đọc tụng, rộng vì kẻ khác mà thuyết, hai công đức này bình đẳng không khác. Vì có sao? Vì nếu Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác hoặc ba phen chỉ dẫn, hoặc đã tuyên thuyết mười hai phần giáo, đều nương Bát nhã Ba la mật đa mà xuất sanh vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thế giới như hằng hà sa, trụ ba phen chỉ dẫn, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp, chỗ gọi Khế Kinh, Ứng tụng, Biệt ký, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Bồn sự, Bồn sanh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ và Luận nghĩa. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối Bát nhã Ba la mật đa đây thọ trì đọc tụng, rộng vì kẻ khác mà thuyết, hai công đức này bình đẳng không khác. Vì có sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thế giới như hằng hà sa, hoặc ba phen chỉ dẫn, hoặc đã tuyên thuyết mười hai phần giáo, đều nương Bát nhã Ba la mật đa mà xuất sanh vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đem vô lượng thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thảo, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thế giới như hằng hà sa. Lại có thiện nam tử thiện nữ nhân thọ tả Bát nhã Ba la mật đa, cũng đem vô lượng thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thảo, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, hai công đức này bình đẳng không khác. Vì có sao? Vì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật đa mà xuất sanh vậy.

--- o0o ---

Quyển Thứ 128 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 26

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, ở đời mai sau chẳng đọa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, hoặc trong chốn biên thù, kẻ bất tín Phật pháp và ác kiến; thường đủ các căn thông minh đoan chánh, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác. Vì có sao? Vì các

thiện nam tử thiện nữ nhân này quyết định sẽ trụ bậc Bồ tát Ma ha tát bất thối vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, hoặc lại thơ tả, các báu trau dồi; đem vô lượng thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, xa lìa tất cả suy não sợ hãi. Bạch Thế Tôn! Như người mắc nợ sợ hãi chủ nợ, liền đến gần gửi phụng thờ nhà vua, dựa thế lực vua được khỏi sợ hãi. Bạch Thế Tôn! Thí như người nương nhờ nhà vua được vua thu nhận, nên được người đòi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Thiết lợi la Phật cũng lại như thế, do được Bát nhã Ba la mật đa huân tu, nên được các trời, người, a tồ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Nhất thiết trí trí cũng nương nhờ Bát nhã Ba la mật đa mà được thành tựu. Bạch Thế Tôn! Do duyên có này nên tôi tác lên thế đây: Giả sử Thiết lợi la Phật đầy rẫy nơi Tam thiên đại thiên thế giới đây đem làm một phần, thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế lại làm một phần. Trong hai phần này, ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa như thế. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì Thiết lợi la Phật và Phật đã được ba mươi hai tướng trạng phu, tám mươi tùy hảo trang nghiêm nơi thân, đều do Bát nhã Ba la mật đa đây mà được sanh vậy.

Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa được viên tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không được viên tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới được viên tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, nên khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế được viên tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát Nhã Ba la mật đa đây, nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định được viên tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ được viên tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, nên bốn niệm trụ,

bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi được viên tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, nên không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn được viên tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, nên năm nhãn, sáu thần thông được viên tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Pháp Phật bất cộng được viên tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả được viên tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí được viên tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, nên tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn được viên tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát được viên tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được viên tịnh vậy.

Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, nên thân tâm chư Phật đều chẳng hư hoại, vì cứng hơn kim cương vô số bội vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bát nhã Ba la mật đa đây oai thần lực, nên bố thí thầy năm cũng được tên là Ba la mật đa. Vì có sao? Vì nếu không có Bát nhã Ba la mật đa, thời bố thí thầy chẳng thể đến bờ bên kia được vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu thế giới Tam thiên đây hoặc các thế giới khác, chỗ nào có vương đô, thành ấp, xóm làng, trong ấy nếu có kẻ thọ trì đọc tụng, thơ tả giải nói, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa như thế, là hữu tình chỗ ấy chẳng bị tất cả não hại do người, phi người thầy gây nên, duy trừ ác nghiệp quyết định phải chịu; lần lửa tu học, tùy tâm sở nguyện, cho đến chứng được Tam thừa Niết Bàn. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế đủ đại oai thần lực, tùy ở chỗ nào làm cho các hữu tình được đại nhiều ích.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế có đại thần dụng, ở cõi nước Tam thiên đại thiên này làm đại Phật sự. Bạch Thế Tôn! Nếu trong thế giới lưu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, phải biết chỗ này thời là có Phật xuất hiện thế gian, lợi lạc tất cả. Bạch Thế Tôn! Thí như ngọc đại bảo thần châu vô giá đủ vô lượng phép thắng diệu oai đức, tùy ở chỗ nào có thần châu này, người phi người trọn không làm não hại được. Nếu có nam tử hoặc nữ nhân bị quỷ bắt thân tâm khổ não, nếu có thần châu này đem đưa cho xem, do oai lực châu, quỷ liền bỏ chạy. Có ai bị các bệnh nóng, hoặc phong, hoặc đàm, hoặc nóng phong đàm nhóm hợp làm bệnh, nếu có thần

châu này đem buộc đeo nơi thân, các bệnh như thế không bệnh nào chẳng trừ lành. Châu này ở nơi tối nắng làm sáng tỏ, ở khi nóng nắng làm mát, ở khi lạnh nắng làm ấm áp, tùy địa phương nào có thần châu này, thời tiết điều hòa chẳng lạnh chẳng nóng. Nếu nơi nào có thần châu này, các loài rắn độc, bò cạp không dám nương ở. Nếu có nam tử hoặc nữ nhân bị trúng độc đau đớn khó chịu, nếu có thần châu này đem đưa cho thấy, vì oai thế thâm sâu nên các độc liền tiêu mất. Nếu các hữu tình thân bị các tật, hủi, lác, ghẻ dữ, khí thũng, hoa mắt, bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh họng, bệnh thân, đeo thần châu này các bệnh đều lành. Nếu trong các ao rãnh suối giếng thấy nước bị trước ứ hoặc sắp khô cạn, đem châu thả vào nước liền đầy rẫy, thơm sạch lóng trong đủ tám công đức. Nếu đem chỉ xanh vàng đỏ trắng hồng tía Bích lục lẫn lộn, dệt các sắc áo gói thần châu này thả vào xuống nước, nước theo vẻ sắc áo thành các thứ sắc. Đại bảo thần châu vô giá oai đức vô biên, nói chẳng hết được. Nếu để trong rương tráp cũng khiến rương tráp đầy đủ trọn nên oai đức vô biên. Dù khi rương tráp trống không, do từng để châu nên cũng vẫn được nhiều người mến trọng.

Khi ấy, cụ thợ Khánh Hỷ hỏi Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Thần châu như thế là trời độc hữu hay người cũng có ư? Thiên Đế Thích nói: Bạch Đại đức! Trong người trên trời đều có châu này, nếu ở trong người hình nhỏ mà nặng, nếu ở trên trời hình lớn mà nhẹ. Lại nữa, ở trong người tướng nó chẳng đầy đặn, nếu ở trên trời tướng nó tròn khắp, nó ở trên trời oai đức thù thắng so châu trong người vượt vô lượng bội.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cũng lại như thế, làm căn bản các đức, năng diệt vô lượng pháp ác bất thiện, tùy ở chỗ nào khiến thân tâm khổ não của các hữu tình thấy đều tiêu diệt, người phi người thấy chẳng thể làm hại được. Bạch Thế Tôn! Nói là đại bảo thần châu vô giá, chẳng những dụ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu mà dụ Như Lai Nhất thiết trí trí. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế, đầy đủ vô lượng thù thắng công đức, cũng năng dẫn phát thù thắng vô lượng công đức cho thế gian và xuất thế gian.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế công đức sâu rộng vô lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do Bát nhã Ba la mật đa đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tó lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa thâm sâu như thế, công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la

mật đa như thế, công đức sâu rộng vô lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Nội không thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì nội không như thế, công đức rộng sâu vô lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do nội không đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch thế Tôn! Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không như thế, công đức rộng sâu vô lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Chơn như thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì chơn như như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do chơn như đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì khổ thánh đế như vậy công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do khổ thánh đế đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Tập diệt đạo thánh đế thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì tập diệt đạo thánh đế như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do tập diệt đạo thánh đế mà

được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Bốn tĩnh lự thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do bốn tĩnh lự đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Bốn vô lượng, bốn vô sắc định thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định như thế, công đức rộng sâu vô lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì tám giải thoát như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do tám giải thoát đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch thế Tôn! Bốn niệm trụ thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do bốn niệm trụ đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Không giải thoát môn thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì không giải thoát môn như thế, công đức rộng

sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do không giải thoát môn đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Năm nhãn thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì năm nhãn như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do năm nhãn đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Sáu thần thông thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì sáu thần thông như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do sáu thần thông đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Phật mười lực thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì Phật mười lực như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do Phật mười lực đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Tất cả đà la ni môn thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do tất cả đà la ni môn đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Tất cả tam ma địa môn thăm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì tất cả tam ma địa môn như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do tất cả tam

ma địa môn đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Nhất thiết trí thâm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì nhất thiết trí như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do nhất thiết trí đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thâm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Pháp vô vong thất thâm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì Pháp vô vong thất như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do pháp vô vong thất đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Tánh hằng trụ xả thâm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì tánh hằng trụ xả như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do Tánh hằng trụ xả đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau thâm sâu công đức giới hạn khó nổi xưng khen. Vì có sao? Vì dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau như thế, công đức rộng sâu lượng vô biên vậy. Thiết lợi la Phật do dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau đây mà được sanh khởi, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa đây vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho an trụ nội không, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho an trụ nội không, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho an trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho an trụ chơn như vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho an trụ chơn như vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho an trụ pháp giới cho đến bất tư nghì giới vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho an trụ khổ thánh đế vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho an trụ khổ thánh đế vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho an trụ tập diệt đạo thánh đế vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho an trụ tập diệt đạo thánh đế vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho bốn tĩnh lự vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho bốn tĩnh lự vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho bốn vô lượng, bốn vô sắc định vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho bốn vô lượng, bốn vô sắc định vậy nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho tám giải thoát vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho tám giải thoát vậy, nên kham thọ

tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho bốn niệm trụ vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho bốn niệm trụ vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho không giải thoát môn vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho không giải thoát môn vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho năm nhãn vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho năm nhãn vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho sáu thần thông vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho sáu thần thông vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho Phật mười lực vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho Phật mười lực vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vậy,

nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho tất cả đà la ni môn vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho tất cả đà la ni môn vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho tất cả tam ma địa môn vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho tất cả tam ma địa môn vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho nhất thiết trí vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho nhất thiết trí vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho pháp vô vong thất vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho pháp vô vong thất vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho tánh hằng trụ xả vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho cho tánh hằng trụ xả vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho công đức trân bảo Ba la mật đa vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho công đức trân bảo Ba la mật đa vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho vô nhiễm vô tịnh Ba la mật đa vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho vô nhiễm

vô tịnh Ba la mật đa vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho vô sanh vô diệt Ba la mật đa vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho vô sanh vô diệt Ba la mật đa vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho vô nhập vô xuất Ba la mật đa vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho vô nhập vô xuất Ba la mật đa vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho vô tăng vô giảm Ba la mật đa vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho vô tăng vô giảm Ba la mật đa vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho vô lai vô khứ Ba la mật đa vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho vô lai vô khứ Ba la mật đa vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho vô động vô chuyển Ba la mật đa vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho vô động vô chuyển Ba la mật đa vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho vô thử vô bỉ Ba la mật đa vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho vô thử vô bỉ Ba la mật đa vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật là chỗ huân tu rất viên mãn cho thật tánh các pháp Ba la mật đa vậy, là chỗ đồ đựng rất thanh tịnh cho thật tánh các pháp Ba la mật đa vậy, nên kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Để riêng Thiết lợi la Phật đầy rẫy thế giới Tam thiên đại thiên, giả sử Thiết lợi la Phật đầy rẫy thế giới các Phật mười phương đều như hằng hà sa thấy đem làm một phần, thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế lại làm một phần, trong hai phần này ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa như thế. Vì có sao? Vì các Thiết lợi la của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế

mà được sanh khởi vậy. Các Thiết lợi la của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều do Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế làm chỗ huân tu vậy, các Thiết lợi la của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế làm chỗ đặng vậy. Cho nên kham thọ tất cả trời, rồng, dục xoa, kiện đạt phước, a tố lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mặc hô lạc già, người, phi người thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Thiết lợi la Phật, là các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do căn lành ở đây trong trời, người hưởng vui giàu sang. Nghĩa là đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ; trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đẩu sử đa, trời Lạc biến hóa và trong trời Tha hóa tự tại, hưởng vui giàu sang. Liền nhờ căn lành thù thắng như thế, đến thân rốt sau được hết ngăn mé khổ.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, thơ tả giải nói, như lý suy nghĩ, do Bát nhã Ba la mật đa đây bền được viên mãn. Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế được viên mãn, nên lại khiến tĩnh lự Ba la mật đa cũng được viên mãn. Tĩnh lự Ba la mật đa như thế được viên mãn, nên lại khiến tinh tiến Ba la mật đa cũng được viên mãn. Tinh tiến Ba la mật đa như thế được viên mãn, nên lại khiến an nhẫn Ba la mật đa cũng được viên mãn. An nhẫn Ba la mật đa như thế được viên mãn, nên lại khiến tịnh giới Ba la mật đa cũng được viên mãn. Tịnh giới Ba la mật đa như thế được viên mãn, nên lại khiến bố thí Ba la mật đa cũng được viên mãn

Bạch Thế Tôn! Do đây lại khiến an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng được viên mãn. Bạch Thế Tôn! Do đây lại khiến an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng được viên mãn. Bạch Thế Tôn! Do đây lại khiến an trụ khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế cũng được viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Do đây lại khiến tu tập bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng được viên mãn. Bạch Thế Tôn! Do đây lại khiến tu tập tám

giải thoát, tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng được viên mãn. Bạch Thế Tôn! Do đây lại khiến tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng được viên mãn. Bạch Thế Tôn! Do đây lại khiến tu tập không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn cũng được viên mãn. Bạch Thế Tôn! Do đây lại khiến tu tập năm nhãn, sáu thần thông cũng được viên mãn

Bạch Thế Tôn! Do đây lại khiến tu tập Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng được viên mãn. Bạch Thế Tôn! Do đây lại khiến tu tập nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng được viên mãn. Bạch Thế Tôn! Do đây lại khiến tu tập pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng được viên mãn. Bạch Thế Tôn! Do đây lại khiến tu tập tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn cũng được viên mãn. 89

Bạch Thế Tôn! Do đây lại khiến vượt khỏi bậc Thanh văn và bậc Độc giác, chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, đã được chứng vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh rồi, lại được Bồ tát thắng diệu thần thông. Cuối thần thông này đạo các cõi Phật, từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen các cõi Phật Thế Tôn, lắng nghe Chánh pháp, tịnh nghiêm cõi Phật. Vì muốn thành thực các hữu tình nên mới khởi nguyện suy nghĩ thù thắng thọ các thứ thân hình: hoặc làm vua Đại chuyển luân vương, hoặc làm vua Tiểu luân vương, hoặc làm Đại quốc vương, hoặc làm Tiểu quốc vương, hoặc sanh đại tộc Sát đế lợi, hoặc sanh đại tộc Bà la môn, hoặc sanh đại tộc Trưởng giả, hoặc sanh đại tộc Cư sĩ, hoặc làm Đế Thích, hoặc làm Đại phạm vương, hoặc làm tỳ sa môn, hoặc làm Trì quốc thầy, tùy chỗ đáng hiện thân mà làm nhiều ích, lần lữa cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Vậy nên, tôi đôi chỗ Thiết lợi la của các Đức Phật chẳng phải chẳng tín thọ, chẳng phải chẳng hớn hờ vui mừng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nhưng đối với Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chỗ được công đức lắm nhiều hơn kia. Do nhân duyên này nên ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa như thế.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời làm tăng trưởng tất cả Phật pháp, cũng là nhiếp lấy thọ hưởng tất cả sự giàu sang, an vui, tự

tại của thế gian và xuất thế gian. Như vậy đã là vì cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Thiết lợi la Phật.

--- o0o ---

Quyển Thứ 129 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 27

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, muốn được thường thấy pháp thân, sắc thân, trí huệ thân thầy của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện thuyết diệu pháp ở mười phương vô số vô biên thế giới, nên đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, muốn được thường thấy pháp thân, sắc thân, trí huệ thân thầy của các Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác đời hiện tại trong cõi Phật này, nên đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, muốn được thường thấy pháp thân, sắc thân, trí huệ thân thầy của tất cả Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác mười phương ba đời, nên đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chăm lòng lắng

nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phải đem pháp tánh đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu niệm tin theo.

Bạch Thế Tôn! Pháp tánh có hai: Một là hữu vi, hai là vô vi. Vì sao tên là hữu vi pháp tánh? Nghĩa là như thật biết trí ngã, trí hữu tình, trí mạng giả, trí sanh giả, trí dưỡng giả, trí sĩ phu, trí bổ đặc già la, trí ý sanh, trí nho đồng, trí tác giả, trí thọ giả, trí tri giả, trí kiến giả. Hoặc trí sắc, trí thọ, trí tưởng, trí hành, trí thức. Hoặc trí nhãn xứ, trí nhĩ xứ, trí tỷ xứ, trí thiết xứ, trí thân xứ, trí ý xứ. Hoặc trí sắc xứ, trí thanh xứ, trí hương xứ, trí vị xứ, trí xúc xứ, trí pháp xứ. Hoặc trí nhãn giới, trí sắc giới, trí nhãn thức giới, trí nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc trí nhĩ giới, trí thanh giới, trí nhĩ thức giới, trí nhĩ xúc, trí nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc trí tỷ giới, trí hương giới, trí tỷ thức giới, trí tỷ xúc, trí tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc trí thiết giới, trí vị giới, trí thiết thức giới, trí thiết xúc, trí thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc trí thân giới, trí xúc giới, trí thân thức giới, trí thân xúc, trí thân xúc làm duyên sanh ra các các thọ. Hoặc trí ý giới, trí pháp giới, trí ý thức giới, trí ý xúc, trí ý xúc làm duyên sanh các thọ.

Hoặc trí địa giới, trí thủy giới, trí hỏa giới, trí phong giới, trí không giới, trí thức giới. Hoặc trí vô minh, trí hành, trí thức, trí danh sắc, trí lục xứ, trí xúc, trí thọ, trí ái, trí thủ, trí hữu, trí sanh, trí lão tử sâu thán khổ ưu não. Hoặc trí bồ thí Ba la mật đa, trí tịnh giới Ba la mật đa, trí an nhẫn Ba la mật đa, trí tinh tiến Ba la mật đa, trí tĩnh lự Ba la mật đa, trí Bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc trí nội không, trí ngoại không, trí nội ngoại không, trí không không, trí đại không, trí thắng nghĩa không, trí hữu vi không, trí vô vi không, trí tất cảnh không, trí vô tế không, trí tánh không, trí vô biến dị không, trí bản tánh không, trí tự tướng không, trí cộng tướng không, trí nhất thiết pháp không, trí bất khả đắc không, trí vô tánh không, trí tự tánh không, trí vô tánh tự tánh không. Hoặc trí chơn như, trí pháp giới, trí pháp tánh, trí bất hư vọng tánh, trí bất biến dị tánh, trí bình đẳng tánh, trí ly sanh tánh, trí pháp định, trí pháp trụ, trí thật tế, trí hư không giới, trí bất tư nghì giới. Hoặc trí khổ thánh đế, trí tập thánh đế, trí diệt thánh đế, trí đạo thánh đế.

Hoặc trí bốn tĩnh lực, trí bốn vô lượng, trí bốn vô sắc định. Hoặc trí tám giải thoát, trí tám thắng xứ, trí chín thứ đệ định, trí mười biên xứ. Hoặc trí bốn niệm trụ, trí bốn chánh đoạn, trí bốn thần túc, trí năm căn, trí năm lực, trí bảy đẳng giác chi, trí tám thánh đạo chi. Hoặc trí không giải thoát môn, trí vô tướng giải thoát môn, trí vô nguyện giải thoát môn. Hoặc trí năm nhãn, trí sáu thần thông. Hoặc trí Phật mười lực, trí bốn vô sở úy, trí bốn vô ngại giải, trí đại từ, trí đại bi, trí đại hỷ, trí đại xả, trí mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc trí pháp vô vong thất, trí tánh hằng trụ xả. Hoặc trí nhất thiết trí, trí đạo tướng trí, trí nhất thiết tướng trí. Hoặc trí tất cả đà la ni môn, trí tất cả tam ma địa môn.

Hoặc trí Dự lưu, trí Nhất lai, trí Bất hoàn, trí A la hán. Hoặc trí Dự lưu hướng, trí Dự lưu quả; trí Nhất lai hướng, trí Nhất lai quả; trí Bất hoàn hướng, trí Bất hoàn quả; trí A la hán hướng, trí A la hán quả. Hoặc trí Độc giác, trí Độc giác Bồ đề. Hoặc trí Bồ tát Ma ha tát, trí hạnh Bồ tát Ma ha tát. Hoặc trí Chánh đẳng Chánh giác, trí Vô thượng Chánh đẳng Chánh Giác.

Hoặc trí pháp thiện, trí pháp bất thiện, trí pháp vô ký. Hoặc trí pháp quá khứ, trí pháp vị lai, trí pháp hiện tại. Hoặc trí pháp buộc cõi Dục, trí pháp buộc cõi Sắc, trí pháp buộc cõi Vô Sắc. Hoặc trí pháp học, trí pháp Vô học, trí pháp chẳng học chẳng vô học. Hoặc trí pháp thấy bị dứt, trí pháp tu bị dứt, trí pháp chẳng bị dứt. Hoặc trí pháp hữu sắc, trí pháp vô sắc, hoặc trí pháp hữu kiến, trí pháp vô kiến. Hoặc trí pháp hữu đối, trí pháp vô đối. Hoặc trí pháp hữu lậu, trí pháp vô lậu. Hoặc trí pháp hữu vi, trí pháp vô vi. Hoặc trí pháp hữu tội, trí pháp vô tội. Hoặc trí pháp thế gian, trí pháp xuất thế gian. Hoặc trí pháp tạp nhiễm, trí pháp thanh tịnh. Trí các pháp môn như thế thấy nhiều vô lượng, thấy đều tên là hữu vi pháp tánh.

Vì sao tên là vô vi pháp tánh? Nghĩa là tất cả pháp vô sanh vô diệt, vô trụ vô dị, vô nhiễm vô tịnh, vô tăng vô giảm, vô tướng vô vi, vô tánh tự tánh. Vì sao tên là vô tánh tự tánh? Nghĩa là tánh vô ngã, tánh vô hữu tình, tánh vô mạng giả, tánh vô sanh giả, tánh vô dưỡng dục giả, tánh vô sĩ phu, tánh vô bổ đặc già la, tánh vô ý sanh, tánh vô nho đồng, tánh vô tác giả, tánh vô thọ giả, tánh vô tri giả, tánh vô kiến giả.

Hoặc tánh vô sắc, tánh vô thọ tướng hành thức. Hoặc tánh vô nhãn xứ, tánh vô nhĩ tử thiết thân ý xứ. Hoặc tánh vô sắc xứ, tánh vô thanh hương vị xúc pháp xứ. Hoặc tánh vô nhãn giới, tánh vô sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc tánh vô nhĩ giới, tánh vô thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Hoặc tánh vô tỷ giới, tánh vô hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc tánh vô thiết giới, tánh vô vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc tánh vô thân giới, tánh vô xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc tánh vô ý giới, tánh vô pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Hoặc tánh vô địa giới, tánh vô thủy hỏa phong không thức giới. Hoặc tánh vô vô minh, tánh vô hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử sầu than khổ ưu não. Hoặc tánh vô bố thí Ba la mật đa, tánh vô tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc tánh vô nội không, tánh vô ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc tánh vô chơn như, tánh vô pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Hoặc tánh vô khổ thánh đế, tánh vô tập diệt đạo thánh đế. Hoặc tánh vô bốn tĩnh lự, tánh vô bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tánh vô tám giải thoát, tánh vô tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Hoặc tánh vô bốn niệm trụ, tánh vô bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc tánh vô không giải thoát môn, tánh vô vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc tánh vô năm nhãn, tánh vô sáu thần thông. Hoặc tánh vô Phật mười lực, tánh vô bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tánh vô pháp vô vong thất, tánh vô tánh hằng trụ xả. Hoặc tánh vô nhất thiết trí, tánh vô đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tánh vô tất cả đà la ni môn, tánh vô tất cả tam ma địa môn.

Hoặc tánh vô Dự lưu, tánh vô Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Hoặc tánh vô Dự lưu hướng Dự lưu quả, tánh vô Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả. Hoặc tánh vô Độc giác, tánh vô Độc giác Bồ đề. Hoặc tánh vô Bồ tát Ma ha tát. Hoặc tánh vô Chánh đẳng Chánh giác, tánh vô Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Hoặc tánh vô pháp thiện, tánh vô pháp bất thiện, pháp vô ký. Hoặc tánh vô pháp quá khứ, tánh vô pháp vị lai, pháp hiện tại. Hoặc tánh vô pháp buộc cõi Dục, tánh vô pháp buộc cõi Sắc, tánh vô pháp buộc cõi Vô sắc. Hoặc

tánh vô pháp học, tánh vô pháp vô học, chẳng học chẳng vô học. Hoặc tánh vô pháp thấy bị dứt, tánh vô pháp tu bị dứt, chẳng bị dứt. Hoặc tánh vô pháp hữu sắc, tánh vô pháp vô sắc. Hoặc tánh vô pháp hữu kiến, tánh vô pháp vô kiến. Hoặc tánh vô pháp hữu đối, tánh vô pháp vô đối. Hoặc tánh vô pháp hữu lậu, tánh vô pháp vô lậu. Hoặc tánh vô pháp hữu vi, tánh vô pháp vô vi. Hoặc tánh vô pháp hữu tội, tánh vô pháp vô tội. Hoặc tánh vô pháp thế gian, tánh vô pháp xuất thế gian. Hoặc tánh vô pháp tạp nhiễm, tánh vô pháp thanh tịnh. Tánh vô pháp môn như thế thấy nhiều vô lượng, trống không vô sở hữu, vô tướng vô trạng, vô ngôn vô thuyết, vô giác vô tri, như vậy tên là vô tánh tự tánh. Các pháp như thế vô tánh tự tánh, thấy đều tên là vô vi pháp tánh.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người đã nói. Kiền Thi Ca! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đều hơn Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, đã chứng Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai đều hơn Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại, mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới, đều hơn Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiền Thi Ca! Thanh văn đệ tử của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng hơn Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, đã được quả Dự lưu, đã được quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Thanh văn đệ tử của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai cũng hơn Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, sẽ được quả Dự lưu, sẽ được quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Thanh văn đệ tử của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại mười phương, vô lượng vô số, vô biên thế giới cũng hơn Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, hiện được quả Dự lưu, hiện được quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán.

Kiền Thi Ca! Độc giác quá khứ cũng hơn Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế đã chứng Độc giác Bồ đề. Độc giác vị lai cũng hơn Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế sẽ chứng Độc giác Bồ đề. Độc giác hiện tại cũng hơn Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế hiện chứng Độc giác Bồ đề.

Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế trong tạng bí mật rộng thuyết pháp Tam thừa tương ưng vậy. Nhưng đây đã thuyết đem vô sở đắc làm phương tiện vậy, vô nhiễm vô tịnh làm phương tiện vậy, vô sanh vô diệt làm phương tiện vậy, vô tánh vô tướng làm phương tiện vậy, vô tạo vô tác làm phương tiện vậy, vô nhập vô xuất làm phương tiện vậy, vô tăng

vô giảm làm phương tiện vậy, vô thủ vô xả làm phương tiện vậy. Đã thuyết như thế là do thế tục vậy, chớ chẳng phải thắng nghĩa vậy. Sở vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, phi Bát nhã Ba la mật đa, chẳng phải phi Bát nhã Ba la mật đa, phi bờ đây, phi bờ kia, phi giữa dòng, phi lục địa, phi hải thủy, phi cao, phi thấp, phi bình đẳng, phi bất bình đẳng, phi hữu tướng, phi vô tướng, phi thế gian, phi xuất thế gian, phi hữu lậu, phi vô lậu, phi hữu vi, phi vô vi, phi hữu tội, phi vô tội, phi hữu sắc, phi vô sắc, phi hữu kiến, phi vô kiến, phi hữu đối, phi vô đối, phi thiện, phi bất thiện, phi vô ký, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại, phi buộc cõi Dục, phi buộc cõi Sắc, phi buộc cõi Vô sắc, phi học, phi vô học, phi phi học, phi phi vô học, phi thấy bị dứt, phi tu bị dứt, phi phi bị dứt, phi hữu, phi không, phi cảnh, phi trí.

Kiều Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng pháp các Phật, chẳng cùng pháp Bồ tát, chẳng cùng pháp Độc giác, chẳng cùng pháp Dự lưu, chẳng cùng pháp Nhất lai, chẳng cùng pháp Bất hoàn, chẳng cùng pháp A La Hán, chẳng bỏ pháp Dị sanh.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là Đại Ba la mật đa, là Vô thượng ba la mật đa, là Vô đẳng đẳng Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tuy biết tâm hành cảnh giới của tất cả hữu tình sai khác, mà bất đắc ngã, bất đắc hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, sát thủ thú giả, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc sắc, bất đắc thọ tướng hành thức. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc nhãn xứ, bất đắc nhĩ tửy thiết thân ý xứ. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc sắc xứ, bất đắc thanh hương vị xúc pháp xứ. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc nhãn giới, bất đắc sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc nhĩ giới, bất đắc thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc tỷ giới, bất đắc hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc thiệt giới, bất đắc vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc thân giới, bất đắc xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc ý giới, bất đắc pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát ma ha tát này cũng bất đắc địa giới, bất đắc thủy hỏa phong không thức giới. Bồ tát ma ha tát này cũng bất đắc vô minh, bất đắc hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Bồ tát ma ha tát này cũng bất đắc bố thí Ba la mật đa, bất đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát ma ha tát này cũng bất đắc nội không, bất đắc ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Bồ tát ma ha tát này cũng bất đắc chơn như, bất đắc pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc khổ thánh đế, bất đắc tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc bốn tĩn lực, bất đắc bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc tám giải thoát, bất đắc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc bốn niệm trụ, bất đắc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc không giải thoát môn, bất đắc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc năm nhãn, bất đắc sáu thần thông. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc Phật mười lực, bất đắc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Pháp Phật bất cộng. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc Pháp vô vong thất, bất đắc tánh hằng trụ xả. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc Nhất thiết trí, bất đắc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc tất cả đà la ni môn, bất đắc tất cả tam ma địa môn. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc Dự lưu, bất đắc Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc Dự lưu hướng Dự lưu quả, bất đắc Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc Độc giác, bất đắc Độc giác Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc Bồ tát Ma ha tát, bất đắc pháp Bồ tát Ma ha tát. Bồ tát Ma ha tát này cũng bất đắc Chánh đẳng Chánh giác. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa đây, chẳng phải như có sở đắc mà được hiện tiền vậy. Sở vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đều vô tự tánh, cũng bất khả đắc. Năng đắc, sở đắc hai chỗ nương, tánh tướng đều trống không bất khả đắc vậy.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng Như vậy, như vậy, như lời người nói. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc làm phương tiện, đem dài tu tập thực hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, hãy bất đắc Bồ đề và Tát đỏa, huống là đắc Bồ tát Ma ha tát. Bồ tát Ma ha tát đây đã bất khả đắc, đâu đắc pháp Bồ tát Ma ha tát. Bồ tát cùng pháp hãy bất khả đắc, huống đắc chư Phật và pháp chư Phật!

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát chỉ hành Bát nhã Ba la mật đa hay cũng hành năm Ba la mật đa?

Phật nói: Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc làm phương tiện, hành đủ sáu Ba la mật đa. Khi hành bố thí bất đắc kể thí, bất đắc kể nhận, bất đắc thí và vật thí. Khi hành tịnh giới, bất đắc tịnh giới, bất đắc ác giới, bất đắc kể trì tịnh giới. Khi hành an nhẫn, bất đắc an nhẫn, bất đắc giận dữ, bất đắc kể hành an nhẫn. Khi hành tinh tiến, bất đắc tinh tiến, bất đắc biếng nhác, bất đắc kể hành tinh tiến. Khi hành tĩn lự, bất đắc tĩn lự, bất đắc tán loạn, bất đắc kể hành tĩn lự. Khi hành bát nhã, bất đắc bát nhã, bất đắc ác huệ, bất đắc kể hành bát nhã.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát, Bát nhã ba la mật đa thẳm sâu là tôn cả, là hướng dẫn, tu tập tất cả Ba la mật đa khiến được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này khi hành bố thí, Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu là tôn cả, là hướng dẫn, chỗ tu bố thí Ba la mật đa không chấp trước mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này khi hành tịnh giới, Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu là tôn cả, là hướng dẫn, chỗ tu tịnh giới Ba la mật đa không bị chấp trước mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này khi hành an nhẫn, Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu là tôn cả, là hướng dẫn, chỗ tu an nhẫn Ba la mật đa không được chấp trước mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này khi hành tinh tiến, Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu là tôn cả, là hướng dẫn, chỗ tu tinh tiến Ba la mật đa không bị chấp trước mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này khi hành tĩn lự, Bát nhã ba la mật đa thẳm sâu là tôn cả, là hướng dẫn, chỗ tu tĩn lự Ba la mật đa không bị chấp trước mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này khi hành bát nhã, Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu là tôn cả, là hướng dẫn, chỗ tu Bát nhã Ba la mật đa không bị chấp trước mau được viên mãn.

Lại nữa! Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa không bị chấp trước, khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối sắc, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối thọ tướng hành thức, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối nhãn xứ, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối sắc xứ, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối thanh hương vị xúc pháp xứ, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên

không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối nhân giới, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà; đối sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối nhĩ giới, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà; đối thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối tỷ giới, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà; đối hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối thiệt giới, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà; đối vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối thân giới, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà; đối xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối ý giới, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà; đối pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối địa giới, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà; đối thủy hỏa phong không thức giới, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối vô minh, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà; đối hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối nội không, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà; đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đà, do nhân duyên không bị chấp trước

đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối chơn như, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị nhiễm trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối khổ thánh đế, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối tập diệt đạo thánh đế, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn.

Bồ tát Ma ha tát này đối bố thí Ba la mật đa, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối bốn tĩnh lực, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối tám giải thoát, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối bốn niệm trụ, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối không giải thoát môn, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối năm nhãn, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối sáu thần thông, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối Phật mười lực, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối pháp vô vong thất, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật

đa; đối tánh hằng trụ xả, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối nhất thiết trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả đà la ni môn, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối tất cả tam ma địa môn, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn.

Bồ tát Ma ha tát này đối Dự lưu, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối Dự lưu hướng Dự lưu quả, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối Độc giác, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối Độc giác Bồ đề, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối Bồ tát Ma ha tát, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối hạnh Bồ tát Ma ha tát, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối Chánh đẳng Chánh giác, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa; đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát nhã Ba la mật đa, do nhân duyên không bị chấp trước đây khiến chỗ tu tập mau được viên mãn.

Kiều Thi Ca! Như châu Thiệm Bộ có bao nhiêu cây đại thọ, nhánh nhóc, cộng thêm thân hoa lá, quả hạt, tuy có nhiều hình sắc chẳng đồng, mà bóng mát nó đều không sai khác. Như vậy bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa, tuy đều có khác mà do Bát nhã Ba la mật đa thu nhận hồi hướng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên cũng không sai khác.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa trọn nên công đức rộng lớn thù thắng. Như vậy, Bát nhã Ba

la mật đa trọn nên công đức tất cả thù thắng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa trọn nên công đức vô lượng thù thắng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật trọn nên công đức viên mãn thù thắng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa trọn nên công đức vô biên thù thắng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa trọn nên công đức vô đối thù thắng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa trọn nên công đức vô tận thù thắng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa trọn nên công đức vô hạn thù thắng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa trọn nên công đức vô đẳng đẳng thù thắng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa trọn nên công đức khó nghĩ bàn thù thắng. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa trọn nên công đức bất khả thuyết thù thắng.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ tá Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, các báu trau dồi, đem vô lượng thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệp trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, y kinh này đã nói như lý suy nghĩ. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân cũng thọ tá Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, thí cho người thọ trì, rộng khiến lưu khắp. Hai nhóm phước này, nhóm nào nhiều hơn?

Phật nói: Kiều Thi Ca! Ta lại hỏi người, tùy ý người đáp: Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân theo người thỉnh được Phật Thiết lợi la, đem hòm ngọc đựng để chỗ cao hơn hết□ lại đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệp trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Lại có các thiện nam tử, thiện nữ nhân theo người thỉnh được Phật Thiết lợi la, chia cho kẻ khác chùng hột cải, khiến kia kính thọ như pháp an đề; lại đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệp trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nơi ý người hiểu sao? Hai nhóm phước trước sau như thế, nhóm nào nhiều hơn?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu pháp nghĩa Phật đã nói, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân theo người thỉnh được Phật Thiết lợi la, đem hòm ngọc đựng để chỗ cao hơn hết, lại đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệp trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Lại có các thiện nam tử, thiện nữ nhân theo người thỉnh được Phật Thiết Lợi la, chia cho kẻ khác chùng bằng hột cải, khiến kia kính thọ như pháp an đề; lại đem vô lượng thượng diệu

tràng hoa, hương xoa, hương bột tẩy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệp trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Hai nhóm phước đây, nhóm kẻ sau hơn nhiều. Vì có sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vốn đem đại bi xem loại hữu tình nào nên đối chỗ Thiết lợi la Chư Phật quy kính cúng dường mà được độ, ấy là đem sức Kim Cương dụ tam ma địa đập vụn thân Kim Cương nhỏ bằng hạt cải. Lại đem thần lực đại bi sâu rộng gia trì Phật Thiết lợi la như thế, khiến đối Như Lai sau khi vào Niết Bàn, có được một viên lượng bằng hạt cải, đem các món cúng dường phước ấy vô biên, ở trong trời người hưởng phước vui màu nhiệm cho đến rốt sau được hết ngần mé khổ. Vậy nên chia cho kẻ khác, phước ấy là nhiều hơn hết.

--- o0o ---

Quyển Thứ 130 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 28

Bấy giờ, Phật khen Thiên Đê Thích rằng: Hay thay, hay thay, như lời người đã nói. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, các báu trau dồi, đem vô lượng thú thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột tẩy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệp trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, y theo kinh này đã thuyết như lý suy nghĩ. Lại có các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thí cho người thọ trì, rộng khiến lưu khắp. Hai nhóm phước này, nhóm sau là nhiều hơn. Vì có sao? Vì thí cho người, năng khiến vô lượng vô biên hữu tình được vui khắp hỷ vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng được nghĩa thú như Bát Nhã Ba la mật đa đã nói, rộng vì hữu tình phân biệt giải nói, khiến được hiểu biết chân chính. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước lại hơn công đức thí kinh này cho người khác nhiều gấp trăm ngàn. Kiền Thi Ca! Kính trọng Pháp Sư này như kính Phật, cũng như phụng sự kẻ phạm hạnh cao cả. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Phải biết

Bát nhã Ba la mật đa tức là biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Chánh Giác, phải biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Chánh tức là Bát nhã Ba la mật đa. Phải biết Bát nhã Ba la mật đa chẳng khác Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, phải biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng khác Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Các Phật quá khứ vị lai hiện tại đều y theo Bát nhã Ba la mật đa tinh siêng tu học, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Kẻ phạm hạnh cao cả, phải biết tức là Bồ Tát Ma ha tát trụ bậc Bất thối chuyển. Bồ tát Ma ha tát này cũng y theo Bát nhã Ba la mật đa tinh siêng tu học, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Thanh văn chủng tánh bồ đặc già la cũng y theo Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tinh siêng tu học chứng được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Độc giác chủng tánh bồ đặc già la cũng y theo Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế tinh siêng tu học, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Bồ tát chủng tánh bồ đặc già la cũng y theo Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế tinh siêng tu học, vượt khỏi các bậc Thanh văn và Độc giác chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần hồi tu hành chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Vì đây, nên Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại là nên phải thọ tá Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế; mới đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Kiền Thi Ca! Ta quán nghĩa này khi ban đầu chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, tác lên nghĩ này: Ta nương theo pháp nào mà an trụ? Ai kham thọ ta cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen? Khi tác lên nghĩ này, đều chẳng thấy tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc a tồ lạc, hoặc Sa môn, hoặc Bà la môn, người, phi người thầy, kẻ ngang hàng ta, huống là có hơn. Lại tự suy nghĩ rằng: Ta nương theo pháp đây, đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, pháp môn nhiệm thăm sâu vắng lặng. Ta nên nương lại pháp này mà an trụ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Pháp này là pháp nào? Chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Kiền Thi Ca! Ta đã thành Phật, hãy còn tuân theo Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế để nương dựa mà an trụ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Huống là các thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà chẳng đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu này chăm

lòng quy y tinh siêng tu học, đem vô lượng thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân cầu Thanh văn thừa hoặc Độc giác thừa, cũng nên đối Bát nhã Ba la mật đa này chăm lòng quy y tinh siêng tu học, đem vô lượng thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, năng sanh chúng Bồ tát Ma ha tát. Từ chúng Bồ tát Ma ha tát này sanh các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà sanh được Thanh văn, Độc giác vậy. Vì vậy, nên Kiền Thi Ca! Nếu cầu Đại thừa, cầu Thanh văn thừa, cầu Độc giác thừa, các thiện nam tử, thiện nữ nhân thầy đều nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng quy y, tinh siêng tu học, đem vô lượng thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Sở vì sao? Vì kẻ cầu Thanh văn, đối Bát nhã Ba la mật đa đây tinh siêng tu học, rốt ráo chứng được quả A la hán. Kẻ cầu Độc giác, đối Bát nhã Ba la mật đa đây tinh siêng tu học, rốt ráo chứng được Độc giác Bồ đề. Kẻ cầu Đại thừa, đối Bát nhã Ba la mật đa đây tinh siêng tu học, rốt ráo chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, giáo hóa các loại hữu tình ở châu Nam thiêm bộ đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thí cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chúng tánh bồ đặc già la tu học pháp này, mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chúng tánh bồ đặc già la tu học pháp này, mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Bồ tát chúng tánh bồ đặc già la tu học pháp này, mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu, chỗ gọi bồ thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Khổ đế thánh trí, tập đế thánh trí, diệt đế thánh trí, đạo đế thánh trí. Vô lậu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu vô lượng vô biên Phật pháp, đều là trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình an trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa nhiều hữu tình một Thiệm Bộ Châu đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu là được thoát khỏi ba ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn chỗ kia?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ đều trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến cho an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự lưu thấy gấp trăm ngàn vậy. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ, đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì khiến Phật nhãn ở thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do các Bồ tát Ma ha tát nên mới có quả Dự Lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa môn, hoặc Bà la môn và a tố lạc, người, phi người thầy, nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây phải biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, thí người đọc tụng, hoặc chuyên thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không,

vô tế không, tán không, vô biến dị không, bồn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khở thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thì thiết khá được. Do Bát nhã ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thân thông thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thì thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc giác và Độc giác Bồ đề thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ Tát Ma ha tát và hạnh Bồ tát Ma ha tát thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì thiết khá được.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thẳng thân đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyển thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyển thơ tả, rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chủng tánh bồ đặc già la, tu học pháp này mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bát hoàn, được quả A la hán. Độc giác chủng tánh bồ đặc già la, tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề, Bồ tát chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này, mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiền Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật đã rộng thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩn lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vô lậu bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu vô lượng vô biên Phật pháp, đều là trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình an trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng nhiều hơn giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thần đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo, chẳng khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu, bèn được thoát khỏi ba ác thú vậy; hưởng là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thần đều trụ quả Dự Lưu, Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi ca! Vì bao nhiêu công đức Độc Giác Bồ đề hơn Dự lưu thấy gấp trăm ngàn vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thần đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời làm cho Phật nhân giữa thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do có Bồ tát Ma ha tát, nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát, nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát, nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa môn, hoặc Bà la môn và a tố lạc, người, phi người thấy, nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời

Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiếu Quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tinh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm cấm, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thì thiết há được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thì thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc giác và Độc giác Bồ đề thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì thiết khá được.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thần, nếu các thiện nam tử□ hiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật đã rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này, mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này, mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Bồ tát chủng tánh

bổ đặc già la tu học pháp này, mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần lữa tu hành các hạnh Bồ tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, Bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Vô lậu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên đều là trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các loại hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng khởi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu các loại hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn ba ác thú vậy, hưởng là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa đều trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự lưu thầy, gấp trăm ngàn vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngu hóa đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiếu Thi Ca! Nếu giáo hóa hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời làm cho Phật nhân thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây, nên Kiếu Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa môn, hoặc Bà la môn và a tồ lạc, người, phi người thấy nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc khiến thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được. Do bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiểu Quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biên tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời

Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la

mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc giác, và Độc giác Bồ đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

--- oOo ---

Quyển Thứ 131 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 29

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cu lô đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm, Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao. Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chứng tánh bồ đặc già la tu học pháp này, mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chứng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được

Độc giác Bồ đề. Bồ tát chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, Bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới.

Vô lậu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm cấm, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên đều là trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Các loại hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng khởi bàng sanh, quỷ thú, địa ngục vậy. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn ba ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư? Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cu lô đều trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự lưu thấy, gấp trăm ngàn lần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngu hóa châu Bắc cu lô đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Nếu giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời khiến Phật nhãn thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa môn, hoặc Bà la môn và a tô lạc, người, phi người thầy nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh

thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa

đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

Lại nữa Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình bốn đại châu ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này, mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh được quả Dự Lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Bồ tát chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tinh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Vô lậu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng, giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên, đều là trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình an trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các loại hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng khỏi địa ngục bàng sanh, quý thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn ba ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư? Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến kẻ ấy an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự lưu thấy gấp trăm ngàn lần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Nếu giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời làm cho Phật nhãn thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa môn, hoặc Bà la môn và a tồ lạc, người, phi người thấy nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thờ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ

tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đò sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc giác và Độc giác Bồ đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý người hiểu sao? Các các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Đức Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Đức Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân

này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật đã thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chúng tánh bồ đặc già la tu học pháp này, mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chúng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chúng được Độc giác Bồ đề. Bồ tát chúng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiền Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩn lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới.

Vô lậu bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên, đều là trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới, đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì các loại hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn ba ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư? Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới khiến cho an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được

nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn nhiều Dự lưu thấy gấp trăm ngàn lần vậy.

Kiều Thi ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới đều khiến cho an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Nếu giáo hóa hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời làm cho Phật nhãn thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây, nên Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa môn, hoặc Bà la môn và a tổ lạc, người, phi người thấy nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la Mật đa như thế trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật rộng thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đò sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biên tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiểu

Quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được. Do bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thi

thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc giác và Độc giác Bồ Đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Trung Thiên thế giới ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên Đại thiên thế giới đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Đức Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì cơ sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chúng tánh bỏ đặc già la tu học pháp này mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh, được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Độc giác chúng tánh bỏ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Bồ tát chúng tánh bỏ đặc già la tu học pháp này mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật đã rộng thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp

tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vô lậu bốn tĩnh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng, giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên, đều là trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới như vậy, đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn ba ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến an trụ quả Nhật lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư?

--- o0o ---

Quyển Thứ 132

Hội Thứ Nhất

Phẩm	So	Lường	Công	Đức
------	----	-------	------	-----

Thứ 30 – 30

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều trụ quả Dự lưu, Nhật lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự Lưu thầy gấp trăm ngàn vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiếu Thi Ca? Vì nếu giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề thời làm cho Phật nhân thế gian chẳng dứt. Vì có sao? Vì do có Bồ tát Ma tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên, Kiếu Thi Ca, tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc sa môn, hoặc bà la môn và a tồ lạc, người, phi người thấy nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ, quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiếu Thi Ca! Do đây nên biết nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước nhiều hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biên tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết

pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi tướng xứ thì thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thì thiết khá được.

Do bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thì thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc giác và Độc giác Bồ Đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình thế giới mười phương như hằng hà sa thủy, đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Bồ Tát chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này, mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiền Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Vô lậu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên, đều là trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình thế giới mười phương như hằng hà sa thủy đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các loại hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn ba ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình thế giới mười phương đều như hằng hà sa thủy, đều trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự lưu thủy gấp trăm ngàn lần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình thế giới mười phương đều như hằng hà sa thủy, đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca!

Nếu giáo hóa hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thời làm cho Phật nhãn thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên, Kiều Thi Ca, tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc sa môn, hoặc bà la môn và a tổ lạc, người, phi người thủy nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thủy, y

phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diêu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyên thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đò sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bồ thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời khỗ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được.

Do bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán

hương A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc giác và Độc giác Bồ Đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình thế giới mười phương đều như hằng hà sa thủy, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình của tất cả thế giới mười phương đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh, được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Bồ Tát chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiền Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật đã thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bồ thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Vô lậu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên, đều là trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình tất cả thế giới mười phương như thế, đều khiến tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn ba ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình tất cả thế giới mười phương đều trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự lưu thấy gấp trăm ngàn lần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình tất cả thế giới mười phương đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thời làm cho Phật nhãn thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ Đề, do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên, Kiều Thi Ca, tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc sa môn, hoặc bà la môn và a tố lạc, người, phi người thấy nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thấy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thờ Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng hoặc chuyên

thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thể trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biên tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được.

Do bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc giác và Độc giác Bồ Đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ đều khiến tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thờ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyên thờ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, chỗ được

nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chứng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau Thanh văn Chánh tánh ly sanh, được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chứng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Bồ Tát chứng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bồ thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới.

Vô lậu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng, giác chi, tám thánh đạo chi, không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên, đều là trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ đều khiến tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các loại hữu tình tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông chẳng khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn ba ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ đều trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự lưu thấy gấp trăm ngàn lần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại châu Nam thiêm bộ đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Vì nếu giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thời làm cho Phật nhân thế gian không bao giờ dứt. Sở vì sao? Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên, Kiêu Thi Ca, tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa môn, hoặc Bà la môn và a tổ lạc, người, phi người thấy nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thấy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệp trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật đã thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tinh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng

tịnh, trời Biến tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiệu quang, trời Vô lượng quang, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩn lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong

thất, tánh hằng trụ xả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc giác và Độc giác Bồ đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

--- o0o ---

Quyển Thứ 133 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 31

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thân đều khiến tu học bốn tinh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyên thơ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh, được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A

la hán. Độc giác chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chúng được Độc giác Bồ đề. Bồ tát chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế.

Vô lậu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên, đều là trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thần đều khiến tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các loại hữu tình tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông chẳng khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn ba ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thần đều trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự lưu thấy gặp trăm ngàn lần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thần đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Nếu giáo hóa hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thời làm cho Phật nhân thể gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên, Kiều Thi Ca, tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc sa môn, hoặc bà la môn và a tồ lạc, người, phi người thấy nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la Mật đa như thế trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã

thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ thì thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thì thiết khá được.

Do bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thì thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thì thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc giác và Độc giác Bồ Đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa đều khiến tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh, được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Bồ Tát chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiền Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật đã thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bồ thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới.

Vô lậu bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên, đều là trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa đều khiến tu học bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các loại hữu tình tu hành bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông chẳng khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn ba ác thú vậy, hưởng là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa đều trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự lưu thấy gấp trăm ngàn lần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Nếu giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời làm cho Phật nhân thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do có Bồ tát Ma ha tát, nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát, nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên, Kiều Thi Ca, tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc sa môn, hoặc bà la môn và a tố lạc, người, phi người thấy nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo

tràng, phan lộng, các ngọc diêu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la Mật đa như thế trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đò sủ đa, trời Lạc biến hóa, trời tha hóa tự tại thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biên tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không,

tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được.

Do bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc giác và Độc giác Bồ Đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngư hóa ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loại hữu tinh hữu châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngư hóa, châu Bắc cu lô đều khiến tu học bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh, được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Bồ tát chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này, mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiền Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩn lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Vô lậu bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên, đều là trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngu hóa, châu Bắc cu lô đều khiến tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông chẳng khỏi địa ngục, bàng sanh, quý thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn ba ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngu hóa đều trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự lưu thầy gấp trăm ngàn lần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngu hóa, châu Bắc cu lô đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Nếu giáo hóa hữu tình đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời làm cho Phật nhãn thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên, Kiều Thi Ca, tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc sa môn, hoặc bà la môn và a tồ lạc, người, phi người thầy nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cho người đọc tụng hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la Mật đa như thế trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc

Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa, trời tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian có trời Quang, trời Thiệu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiệu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiệu Quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiệu hiện, trời Thiệu kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được. Do bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được.

Do bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian

mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc giác và Độc giác Bồ đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được, Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, và chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

--- oOo ---

Quyển Thứ 134 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 32

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình bốn đại châu ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều khiến tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh, được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Bồ tát chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiền Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bồ thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Vô lậu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên, đều là trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều khiến tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các loại hữu tình tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông chẳng khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát khỏi ba đường ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới đều trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự lưu thấy gấp trăm ngàn lần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tiểu Thiên thế giới đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thời làm cho Phật nhãn thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có quả Dự Lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát, nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên, Kiều Thi Ca, tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc sa môn, hoặc bà la môn và a tố lạc, người phi người thấy, nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa hương bột thấy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà La Môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiểu Quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩn lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn,

năm lục, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhân, sáu thân thông thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc Giác và Độc giác Bồ đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Trung Thiên thế giới đều khiến tu học bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh, được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly

sanh, lần nữa chúng được Độc giác Bồ đề. Bồ Tát chúng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật đã thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bồ thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới.

Vô lậu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên, đều ở trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới đều khiến tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các loại hữu tình tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông chẳng khỏi địa ngục, bàng sanh, quý thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự Lưu bèn được thoát hẳn ba đường ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới đều trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc Giác Bồ đề hơn Dự lưu thấy gấp trăm ngàn lần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, , thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên thế giới đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiếu Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thời làm cho Phật nhân thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát, nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên, Kiếu Thi Ca, tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc sa môn, hoặc bà la môn và a tồ lạc, người phi người thấy, nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa hương bột thấy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà La Môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biên tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiểu Quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết

pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc Giác và Độc giác Bồ đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Trung Thiên thế giới ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên Đại thiên thế giới đều khiến tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh, được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Bồ Tát chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiền Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Vô lậu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên, đều ở trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều khiến tu học bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì các loại hữu tình tu hành bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông chẳng khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn ba đường ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất Hoàn, A la hán chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều trụ quả Dự Lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự lưu thầy gặp trăm ngàn lần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì nếu giáo hóa hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thời làm cho Phật nhãn thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát, nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên, Kiều Thi Ca, tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc sa môn, hoặc bà la môn và a tổ lạc, người phi người thầy, nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà La Môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đò sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiếu Quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết

pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc Giác và Độc giác Bồ đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đều khiến tu học bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều

chăng? Thiên Đế Thích thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh, được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Bồ Tát chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiền Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật đã thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bồ thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Khô thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế.

Vô lậu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên, đều ở trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn có người giáo hóa các loại hữu tình mười phương thế giới như hàng hà sa thủy đều khiến tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Vì các loại hữu tình tu hành bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông, chẳng khởi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn ba đường ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đều trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó an trụ Độc giác Bồ Đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự lưu thủy gấp trăm ngàn lần vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 135 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 33

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thời làm cho Phật nhãn thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát, nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô hượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc sa môn, hoặc bà la môn và a tố lạc, người, phi người thủy nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trong ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyển thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà La Môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết

pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc Giác và Độc giác Bồ đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đây ra, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình tất cả mười phương thế giới đều khiến tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Nơi ý người hiểu sao? Các thiện

nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyển thọ tả rộng khiến lưu khắp. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả pháp vô lậu. Thanh văn chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Thanh văn Chánh tánh ly sanh, được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán. Độc giác chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Độc giác Chánh tánh ly sanh, lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề. Bồ Tát chủng tánh bồ đặc già la tu học pháp này mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần nữa tu hành các hạnh Bồ tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiền Thi Ca! Nói là Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật đã thuyết tất cả pháp vô lậu ấy, chỗ gọi là bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Vô lậu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và bao nhiêu Phật pháp vô lượng vô biên, đều ở trong đây đã thuyết tất cả pháp vô lậu.

Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu, chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình thế giới mười phương như thế đều khiến tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì các loại hữu tình tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông

chẳng khỏi địa ngục, bàng sanh, quý thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn ba ác thú vậy, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất Hoàn, A la hán chỗ được nhóm phước mà chẳng hơn kia ư?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình tất cả thế giới mười phương đều trụ quả Dự Lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến nó an trụ Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì bao nhiêu công đức Độc giác Bồ đề hơn Dự lưu thầy gấp trăm ngàn lần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình tất cả thế giới mười phương, đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Nếu giáo hóa hữu tình khiến đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì làm cho Phật nhãn thế gian chẳng dứt. Sở vì sao? Vì do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát, nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do có Bồ tát Ma ha tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì đây nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc sa môn, hoặc bà la môn và a tố lạc, người, phi người thầy, nên đem vô lượng thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do đây nên biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thơ tả Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người đọc tụng, hoặc chuyên thơ tả rộng khiến lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế, trong tạng bí mật rộng thuyết tất cả thắng thiện pháp thế gian và xuất thế gian vậy. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà La Môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đò sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông thi thiết khá được. Do

Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn thi thiết khá được.

Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có Độc Giác và Độc giác Bồ đề thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Bồ tát Ma ha tát và các hạnh Bồ tát Ma ha tát thi thiết khá được. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, trong tạng bí mật đã thuyết pháp, nên thế gian mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề thi thiết khá được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây thọ trì đọc tụng, như lý suy nghĩ, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước thắng hơn giáo hóa các loại hữu tình một châu Nam thiệm bộ, đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thần, đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Kiều thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Kiều Thi ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình một bốn đại châu, đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới, đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa

các loại hữu tình Trung thiên thế giới, đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới, đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình mười phương thế giới như hằng hà sa thủy đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình tất cả thế giới mười phương đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông.

Kiều Thi Ca! Trong đây nói là như lý suy nghĩ, nghĩa là đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, giác nơi Bát nhã Ba la mật đa đây thọ trì đọc tụng, như lý suy nghĩ. Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, giác nơi tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa thọ trì đọc tụng, như lý suy nghĩ.

Kiều Thi Ca! Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, giác nơi nội không, như lý suy nghĩ. Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, giác nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, như lý suy nghĩ. Kiều Thi Ca! Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, giác nơi chơn như, như lý suy nghĩ. Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, giác nơi pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới như lý suy nghĩ. Kiều Thi Ca! Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, giác nơi khổ thánh đế như lý suy nghĩ. Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, giác nơi tập diệt đạo thánh đế như lý suy nghĩ.

Kiều Thi Ca! Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, giác nơi bốn tĩnh lự như lý suy nghĩ. Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, giác nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định như lý suy nghĩ. Kiều Thi Ca! Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, giác nơi tám giải thoát như lý suy nghĩ. Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, giác nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ như lý suy nghĩ. Kiều Thi Ca! Lại đem hạnh

chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi bốn niệm trụ như lý suy nghĩ. Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi như lý suy nghĩ. Kiền Thi Ca! Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi không giải thoát môn như lý suy nghĩ. Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn như lý suy nghĩ. Kiền Thi Ca! Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi năm nhãn như lý suy nghĩ. Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi sáu thần thông như lý suy nghĩ.

Kiền Thi Ca! Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi Phật mười lực như lý suy nghĩ. Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng như lý suy nghĩ. Kiền Thi Ca! Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi pháp vô vọng thất như lý suy nghĩ. Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi tánh hằng trụ xả như lý suy nghĩ. Kiền Thi Ca! Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi nhất thiết trí như lý suy nghĩ. Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí như lý suy nghĩ. Kiền Thi Ca! Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi tất cả đà la ni môn như lý suy nghĩ. Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi tất cả tam ma địa môn như lý suy nghĩ.

Kiền Thi Ca! Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi hạnh Bồ tát Ma ha tát như lý suy nghĩ. Kiền Thi Ca! Lại đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai giác nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như lý suy nghĩ.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây, đem vô lượng pháp môn rộng vì người thuyết tuyên nêu khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu, chỗ được nhóm phước hơn tự thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, như lý suy nghĩ Bát nhã Ba la mật đa như thế, chỗ được công đức.

Kiền Thi Ca! Nói là nghĩa thú Bát nhã Ba la mật đa đây, nghĩa là Bát nhã Ba la mật đa đây chẳng hai chẳng phải chẳng hai, chẳng hữu tướng chẳng phải vô tướng, chẳng vào chẳng ra, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng nhiễm chẳng tịnh, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng chấp chẳng phải chẳng chấp, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ, chẳng thật chẳng phải chẳng thật, chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hòa

hợp chẳng phải chẳng hòa hợp, chẳng nhân duyên chẳng phải chẳng nhân duyên, chẳng pháp chẳng phải chẳng pháp, chẳng chơn như chẳng phải chẳng chơn như, chẳng thật tế chẳng phải chẳng thật tế, nghĩa thú như thế có vô lượng pháp môn. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng rộng giáo hóa nghĩa thú Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế cho người, khiến cho dễ hiểu, chỗ được nhóm phước hơn tự thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, như lý suy nghĩ Bát nhã Ba la mật đa như thế, chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân tự đối Bát nhã Ba la mật đa thọ trì đọc tụng, như lý suy nghĩ. Đem vô lượng pháp môn vì người rộng thuyết, tuyên nêu khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến kia dễ hiểu. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô số.

Bất giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy nên đem các thứ văn nghĩa khéo tuyệt tuyên nói khai thị Bát nhã Ba la mật đa như thế. Phật nói: Kiều Thi Ca! Như vậy, như vậy. Như lời người đã nói. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy nên đem các văn nghĩa khéo tuyệt tuyên nói khai thị Bát nhã Ba la mật đa như thế. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng đem các thứ văn nghĩa khéo tuyệt tuyên nói khai thị Bát nhã Ba la mật đa như thế, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này trọn nên nhóm đại công đức vô lượng vô số vô biên, chẳng thể nghĩ bàn được.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân trọn đời sống đem vô lượng các thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các sẵn có đều thanh tịnh lạc cụ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mười phương vô lượng vô số thế giới. Lại có các thiện nam tử, thiện nữ nhân tự đối Bát nhã Ba la mật đa thọ trì đọc tụng, như lý suy nghĩ, lại y theo các thứ văn nghĩa khéo tuyệt đem vô lượng pháp môn vì người rộng thuyết, tuyên nêu khai diễn giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến kia dễ hiểu. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Kiều thi Ca! Vì do kia đối tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ vị lai hiện tại đều học Bát nhã Ba la mật đa, đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đang chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân ở đại kiếp vô lượng vô số vô biên, đem hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành bố thí Ba la mật đa; ở đại kiếp vô lượng vô số vô biên, đem hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành tịnh giới Ba la mật đa; ở đại kiếp vô lượng vô số vô biên, đem hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành an nhẫn Ba la mật đa; ở đại kiếp vô lượng vô số vô biên đem hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành tinh tiến Ba la mật đa; ở đại kiếp vô lượng vô số vô biên đem hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành tĩnh lự Ba la mật đa; ở đại kiếp vô lượng vô số vô biên, đem hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành bát nhã Ba la mật đa.

Lại có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đời Bát nhã Ba la mật đa đây, đem vô sở đắc làm phương tiện thọ trì đọc tụng, như lý suy nghĩ, lại đem các thứ văn nghĩa khéo tuyệt, trong chùng giây lát vì người biện nói, tuyên nêu khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Kiều Thi Ca! Trong đây nói là hữu sở đắc ấy, nghĩa là các thiện nam tử, thiện nữ nhân khi tu bố thí, tác nghĩ như vậy: "Ta năng ơn thí, kia là kẻ nhận, đây là thí, quả thí và vật thí". Khi kia hành thí, gọi tên trụ bố thí, chẳng gọi bố thí Ba la mật đa, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân khi tu tịnh giới, tác nghĩ như vậy: "Ta năng trì giới, vì hộ giới kia, đây là quả giới và giới bị trì". Khi kia trì giới, gọi tên trụ giới chẳng gọi tịnh giới Ba la mật đa, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân khi tu an nhẫn, tác nghĩ như vậy: "Ta năng tu an nhẫn, vì hộ kia vậy, đây là quả nhẫn và tự tánh nhẫn". Khi kia tu nhẫn gọi tên trụ an nhẫn, chẳng gọi an nhẫn Ba la mật đa, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân khi tu tinh tiến, tác nghĩ như vậy: "Ta năng tinh tiến vì tu dứt kia, đây quả tinh tiến, tự tánh tinh tiến". Khi kia tinh tiến gọi tên trụ tinh tiến, chẳng gọi tinh tiến Ba la mật đa, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân khi tu tĩnh lự, tác nghĩ như vậy: "Ta năng tu định, kia là cảnh định, đây là quả tĩnh lự, tự tánh tĩnh lự". Khi kia tu định gọi tên trụ tĩnh lự, chẳng gọi tĩnh lự Ba la mật đa, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân khi tu bát nhã, tác nghĩ như vậy: "Ta năng tu huệ, kia là cảnh huệ, đây quả bát nhã, tự tánh bát nhã." Khi kia tu huệ gọi tên trụ bát nhã, chẳng gọi bát nhã Ba la mật đa, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện, nên chẳng năng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Thiên Đê Thích thừa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm sao năng viên mãn được bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa?

Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu bố thí, bất đắc kể thí, kẻ thọ thí, quả thí và vật thí, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên năng viên mãn được bố thí Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu tịnh giới, bất đắc kể trì, quả do hộ giới và giới bị trì, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên năng viên mãn được tịnh giới Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu an nhẫn, bất đắc năng nhẫn, quả do hộ nhẫn và tự tánh nhẫn, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên năng viên mãn được an nhẫn Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu tinh tiến, bất đắc kể siêng, quả do vì siêng, tự tánh tinh tiến, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên năng viên mãn được tinh tiến Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu tĩnh lự, bất đắc kể định, cảnh định, quả định, tự tánh tĩnh lự, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên năng viên mãn được tĩnh lự Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu bát nhã, bất đắc kể huệ, cảnh huệ, quả huệ, tự tánh bát nhã, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên năng viên mãn được bát nhã Ba la mật đa.

Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân hãy nên đem huệ vô sở đắc như thế và đem các thứ văn nghĩa khéo tuyệt, tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Nên đem huệ vô sở đắc như thế và đem các thứ văn nghĩa khéo tuyệt, tuyên nói tĩnh lự Ba la mật đa. Nên đem huệ vô sở đắc như thế và đem các thứ văn nghĩa khéo tuyệt, tuyên nói tinh tiến Ba la mật đa. Nên đem huệ vô sở đắc như thế và đem các thứ văn nghĩa khéo tuyệt, tuyên nói an nhẫn Ba la mật đa. Nên đem huệ vô sở đắc như thế và đem các thứ văn nghĩa khéo tuyệt, tuyên nói tịnh giới Ba la mật đa. Nên đem huệ vô sở đắc như thế và đem các thứ văn nghĩa khéo tuyệt, tuyên nói bố thí Ba la mật đa. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Vì ở đời đương lai có các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì người tuyên nói tương tợ Bát nhã Ba la mật đa. Kẻ sơ phát tâm Vô thượng Bồ đề nghe kia đã nói tương tợ Bát nhã Ba la mật đa, tâm bèn mê lầm, mất nơi Trung đạo. Vậy nên phải đem huệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo tuyệt, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa.

Kiền Thi Ca! Vì ở đời đương lai có các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì người tuyên nói tương tợ tĩnh lự Ba la mật đa. Kẻ sơ phát tâm Vô thượng Bồ đề nghe kia đã nói tương tợ tĩnh lự Ba la mật đa, tâm bèn mê lầm, mất nơi Trung đạo. Vậy nên phải đem huệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo tuyệt, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Vì ở đời đương lai có các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì người tuyên nói tương tợ tinh tiến Ba la mật đa. Kẻ sơ phát tâm Vô thượng Bồ đề nghe kia đã nói tương tợ tinh tiến Ba la mật đa, tâm bèn mê lầm, mất nơi Trung đạo. Vậy nên phải đem huệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo tuyệt, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Vì ở đời đương lai có các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì người tuyên nói tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kẻ sơ phát tâm Vô thượng Bồ đề nghe kia đã nói tương tợ an nhẫn Ba la mật đa, tâm bèn mê lầm, mất nơi Trung đạo. Vậy nên phải đem huệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo tuyệt, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói an nhẫn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Vì ở đời đương lai có các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì người tuyên nói tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kẻ sơ phát tâm Vô thượng Bồ đề nghe kia đã nói tương tợ tịnh giới Ba la mật đa, tâm bèn mê lầm, mất nơi Trung đạo. Vậy nên phải đem huệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo tuyệt, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Vì ở đời đương lai có các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì người tuyên nói tương tợ bố thí Ba la mật đa. Kẻ sơ phát tâm Vô thượng Bồ đề nghe kia đã nói tương tợ bố thí Ba la mật đa, tâm bèn mê lầm, mất nơi Trung đạo. Vậy nên phải đem huệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo tuyệt, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói bố thí Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 137 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 35

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ. Nói tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô

ngã. Nói tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bát nhã nên cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bát nhã y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nói bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nói bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bát nhã nên cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng

cầu như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca!

Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bát nhã y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thường Bồ đề, nói không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nói không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bát nhã nên cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bát nhã y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nói sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nói năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, nói sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nói năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bát nhã nên cầu năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, nên cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Kiều thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Cầu năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Cầu năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bát nhã y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bát nhã Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nói Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nói Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bát nhã nên cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp

Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Cầu Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bát nhã y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ bát nhã Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường, nói tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nói pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ, nói tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nói pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói pháp vô vọng thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bát nhã nên cầu pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu pháp vô vọng thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường, cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ, cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Cầu pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu pháp vô vọng thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bát nhã y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ bát nhã Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nói đạo nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng

trí hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nói nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bát nhã nên cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các hành pháp năng cầu như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bát nhã y các pháp này. Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nói tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, nói tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bát nhã nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả đà la ni

môn hoặc thường hoặc vô thường, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bát nhã y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thường Bồ đề, nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Lại tác thuyết này; Kẻ hành bát nhã nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bát nhã y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương

tợ bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương trợ bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bát nhã nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả Độc Giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bát nhã y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương trợ bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương trợ bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bát nhã nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả hạnh Bồ tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bát nhã y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương trợ bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương trợ bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói chư Phật vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nói chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề hoặc vui hoặc khổ. Nói chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bát nhã nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu chư Phật Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bát nhã, đây là hành bát nhã Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bát nhã y các pháp đây. Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bát nhã Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy nói hữu sở đắc tĩh lự Ba la mật đa, gọi tên nói tương tự tĩh lự Ba la mật đa? Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói sắc hoặc thường hoặc vô thường, nói thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Nói sắc hoặc vui hoặc khổ, nói thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Nói sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thọ tướng hành thức tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩh lự, đây là hành tĩh lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩh lự, nên cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu sắc hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩh lự, đây là hành tĩh lự Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, cầu thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Cầu sắc hoặc vui hoặc khổ, cầu thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu

thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhân xứ hoặc thường hoặc vô thường, nói nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhân xứ hoặc vui hoặc khổ, nói nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhân xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhân xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự, nên cầu nhân xứ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhân xứ hoặc vui hoặc khổ, nên cầu nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhân xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhân xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhân xứ hoặc thường hoặc vô thường, cầu nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhân xứ hoặc vui hoặc khổ, cầu nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhân xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhân xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thanh hương vị xúc pháp xứ

hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đđa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự, nên cầu sắc xú hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xú hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu sắc xú hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xú hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu sắc xú hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xú hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu sắc xú hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xú hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đđa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu sắc xú hoặc thường hoặc vô thường, cầu thanh hương vị xúc pháp xú hoặc thường hoặc vô thường. Cầu sắc xú hoặc vui hoặc khổ, cầu thanh hương vị xúc pháp xú hoặc vui hoặc khổ. Cầu sắc xú hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh hương vị xúc pháp xú hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu sắc xú hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh hương vị xúc pháp xú hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đđắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đđa. Kiền Thi Ca! Như trước đđã nói, phải biết đđều là nói hữu sở đđắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đđa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhãn giới hoặc vui hoặc khổ; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc

khổ. Nói nhân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự nên cầu nhân giới hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhân giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu nhân giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhân giới hoặc vui hoặc khổ, cầu sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đa. Kiêu Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự, nên cầu nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các

thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đđa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tĩnh lự y các pháp đđy, Ta gọi tên là hành hữu sở đđắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đđa. Kiều Thi Ca! Như trước đđã nói, phải biết đđều là nói hữu sở đđắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đđa.

Lại nữa Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đđề, nói tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường; nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói tỷ giới hoặc vui hoặc khổ; nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói tỷ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tỷ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đđây là hành tĩnh lự Ba la mật đđa. Lại tác thuyết này: Kể hành tĩnh lự, nên cầu tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tỷ giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tỷ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tỷ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đđây là hành tĩnh lự Ba la mật đđa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tỷ giới hoặc vui hoặc khổ, cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu tỷ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tỷ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tĩnh lự y các pháp đđy, Ta gọi tên là hành hữu sở đđắc, tương tợ tĩnh lự Ba la

mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh lự Ba la mật đa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 138 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 36

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói thiết giới hoặc thường hoặc vô thường; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói thiết giới hoặc vui hoặc khổ; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã hoặc vô ngã. Nói thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh lự, đây là hành tinh lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh lự, nên cầu thiết giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu thiết giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh lự, đây là hành tinh lự Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu thiết giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu thiết giới hoặc vui hoặc khổ, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ

tĩnh lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói thân giới hoặc thường hoặc vô thường; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói thân giới hoặc vui hoặc khổ; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự nên cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu thân giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu thân giới hoặc vui hoặc khổ, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói ý giới hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói ý giới hoặc vui hoặc khổ; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ.

Nói ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói ý giới hoặc tịnh

hoặc bất tịnh; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩn lự, đây là hành tĩn lự Ba la mật đđ. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩn lự, nên cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu ý giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ.

Nên cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩn lự, đây là hành tĩn lự Ba la mật đđ. Kiđu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu ý giới hoặc vui hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩn lự y các pháp đđ, Ta gọi tên là hành hữu sở đđ, tương tợ tĩn lự Ba la mật đđ. Kiđu Thi Ca! Như trước đđ nói, phải biết đđ là nói hữu sở đđ, tương tợ tĩn lự Ba la mật đđ.

Lại nữa, Kiđu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đđ, nói đđ giới hoặc thường hoặc vô thường, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Nói đđ giới hoặc vui hoặc khổ, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Nói đđ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói đđ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩn lự, đây là hành tĩn lự Ba la mật đđ. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩn lự, nên cầu đđ giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu đđ giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu đđ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu đđ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩn lự, đây là hành tĩn lự Ba la mật đđ. Kiđu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu đđ giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô

thường. Cầu địa giới hoặc vui hoặc khổ, cầu hòa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hòa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩn lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tĩn lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tĩn lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói vô minh hoặc thường hoặc vô thường; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Nói vô minh hoặc vui hoặc khổ; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Nói vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói vô minh tịnh hoặc bất tịnh; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩn lự, đây là hành tĩn lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩn lự nên cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu vô minh hoặc vui hoặc khổ, nên cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩn lự, đây là hành tĩn lự Ba la mật đa. Kiền thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Cầu vô minh hoặc vui hoặc khổ, cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩn lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tĩn lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tĩn lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Nói bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ; nói tịnh giới, an

nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Nói bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ, cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tĩnh lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thường Bồ đề, nói nội không hoặc thường hoặc vô thường; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Nói nội không hoặc ngã hoặc vô ngã; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự

tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự nên cầu nội không hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nội không hoặc vui hoặc khổ, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vui hoặc khổ. Nên cầu nội không hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân; như vậy cầu nội không hoặc thường hoặc vô thường, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nội không hoặc vui hoặc khổ, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Cầu nội không hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tĩnh lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thường Bồ đề, nói chơn như hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường. Nói chơn như hoặc vui hoặc khổ; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Nói chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự nên cầu chơn như hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu

pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu chơn như hoặc vui hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đđ. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu chơn như hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường. Cầu chơn như hoặc vui hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Cầu chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đđ, Ta gọi tên là hành hữu sở đđ, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đđ. Kiều Thi Ca! Như trước đđ nói, phải biết đđ là nói hữu sở đđ, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đđ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thường Bồ Đề, nói khổ thánh đđ hoặc thường hoặc vô thường, nói tập diệt đđ thánh đđ hoặc thường hoặc vô thường. Nói khổ thánh đđ hoặc vui hoặc khổ, nói tập diệt đđ thánh đđ hoặc vui hoặc khổ. Nói khổ thánh đđ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tập diệt đđ thánh đđ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói khổ thánh đđ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tập diệt đđ thánh đđ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đđ. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự nên cầu khổ thánh đđ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tập diệt đđ thánh đđ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu khổ thánh đđ hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tập diệt đđ thánh đđ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu khổ thánh đđ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tập diệt đđ thánh đđ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu khổ thánh đđ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tập diệt đđ thánh đđ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đđ. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu khổ thánh đđ hoặc thường hoặc vô thường, cầu tập diệt đđ thánh đđ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu khổ thánh đđ hoặc vui hoặc khổ, cầu tập diệt đđ thánh đđ hoặc vui hoặc khổ. Cầu khổ thánh đđ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tập diệt đđ thánh đđ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu khổ thánh đđ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tập diệt đđ thánh đđ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đđ, Ta gọi tên là hành hữu sở đđ, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đđ. Kiều Thi Ca! Như trước đđ nói, phải biết đđ là nói hữu sở đđ, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đđ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Nói bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Nói bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự nên cầu bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Cầu bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đây, ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tĩnh lự Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự nên cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu tám thắng

xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kế hành tĩnh lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nói bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nói bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kế hành tĩnh lự, nên cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn

chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩn lự y các pháp đây, ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tĩn lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tĩn lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nói không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩn lự, đây là hành tĩn lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩn lự nên cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩn lự, đây là hành tĩn lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩn lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tĩn lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tĩn lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nói sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nói năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, nói sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nói năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩn lự, đây là hành tĩn lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ

hành tĩnh lự nên cầu năm nhĩn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu năm nhĩn hoặc vui hoặc khổ, nên cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu năm nhĩn hoặc ngĩ hoặc vô ngĩ, nên cầu sáu thần thông hoặc ngĩ hoặc vô ngĩ. Nên cầu năm nhĩn hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh, nên cầu sáu thần thông hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đĩ. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhĩn, như vậy cầu năm nhĩn hoặc thường hoặc vô thường, cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Cầu năm nhĩn hoặc vui hoặc khổ, cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Cầu năm nhĩn hoặc ngĩ hoặc vô ngĩ, cầu sáu thần thông hoặc ngĩ hoặc vô ngĩ. Cầu năm nhĩn hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh, cầu sáu thần thông hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đĩc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đĩ. Kiều Thi Ca! như trước đĩ nói, phải biết đĩu là nói hữu sở đĩc, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đĩ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhĩn vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đĩ, nói Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đĩi từ, đĩi bi, đĩi hỷ, đĩi xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nói Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đĩi từ, đĩi bi, đĩi hỷ, đĩi xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nói Phật mười lực hoặc ngĩ hoặc vô ngĩ; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đĩi từ, đĩi bi, đĩi hỷ, đĩi xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngĩ hoặc vô ngĩ. Nói Phật mười lực hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đĩi từ, đĩi bi, đĩi hỷ, đĩi xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đĩ. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự nên cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn vô sở úy cho đĩn mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, nên cầu bốn vô sở úy cho đĩn mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Phật mười lực hoặc ngĩ hoặc vô ngĩ, nên cầu bốn vô sở úy cho đĩn mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngĩ hoặc vô ngĩ. Nên cầu Phật mười lực hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh, nên cầu bốn vô sở úy cho đĩn mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đĩ. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhĩn, như vậy cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn vô sở úy cho đĩn mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, cầu bốn vô sở úy cho đĩn mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Cầu Phật mười lực hoặc ngĩ hoặc vô ngĩ, cầu bốn vô sở úy cho đĩn mười tám pháp Phật bất cộng

hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Phật mười lục hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩn lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tĩn lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tĩn lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, nói tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nói pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ, nói tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nói pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩn lự, đây là hành tĩn lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩn lự nên cầu pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tánh hằng trụ xả tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩn lự, đây là hành tĩn lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ, cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Cầu pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩn lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tĩn lự Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tĩn lự Ba la mật đa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 139 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 37

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nói nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩh lự, đây là hành tĩh lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩh lự nên cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩh lự, đây là hành tĩh lự Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩh lự y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tĩh lự Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tĩh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nói tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, nói tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩh lự, đây là hành tĩh lự Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩh lự, nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả đà la ni môn vui hoặc khổ, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tất cả tam ma địa môn ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như

thể tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đạ. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhậ, như vậy cầu tất cả đạ la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, cầu tất cả tam ma đạ môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả đạ la ni môn vui hoặc khổ, cầu tất cả tam ma đạ môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả đạ la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tất cả tam ma đạ môn ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả đạ la ni môn hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh, cầu tất cả tam ma đạ môn hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đậy, Ta gọi tên là hành hữu sở đắ, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đạ. Kiều Thi Ca! Như trước đả nói, phải biết đều là nói hữu sở đắ, tương tợ tĩnh lự Ba la mật đạ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhậ vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc thường hoặc bất thường. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Nếu có các pháp năng y như thể tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đạ. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự, nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Nhất lai hướng cho đén A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ, nên cầu Nhất lai hướng cho đén A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Nhất lai hướng cho đén A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh, nên cầu Nhất lai hướng cho đén A la hán quả hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Nếu có các pháp năng cầu như thể tu hành tĩnh lự, đây là hành tĩnh lự Ba la mật đạ. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhậ, như vậy cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, cầu Nhất lai hướng cho đén A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ, cầu Nhất lai hướng cho đén A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Nhất lai hướng cho đén A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Cầu Nhất lai hướng cho đén A la hán quả hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đậy, Ta gọi tên là hành

hữu sở đắc, tương tự tĩnh lự Ba la mật đđa. Kiều Thi Ca! Như trước đđã nĩi, phải biết đđều là nĩi hữu sở đắc, tương tự tĩnh lự Ba la mật đđa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đđề, nĩi tất cả Đđộc giác Bồ đđề hoặc thường hoặc vô thường. Nĩi tất cả Đđộc giác Bồ đđề hoặc vui hoặc khổ. Nĩi tất cả Đđộc giác Bồ đđề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nĩi tất cả Đđộc giác Bồ đđề hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đđây là hành tĩnh lự Ba la mật đđa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự nên cầu tất cả Đđộc giác Bồ đđề hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả Đđộc giác Bồ đđề hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả Đđộc giác Bồ đđề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả Đđộc giác Bồ đđề hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đđây là hành tĩnh lự Ba la mật đđa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả Đđộc giác Bồ đđề hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả Đđộc giác Bồ đđề hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả Đđộc giác Bồ đđề hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả Đđộc giác Bồ đđề hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đđây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tĩnh lự Ba la mật đđa. Kiều Thi Ca! Như trước đđã nĩi, phải biết đđều là nĩi hữu sở đắc, tương tự tĩnh lự Ba la mật đđa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đđề, nĩi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Nĩi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Nĩi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Nĩi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩnh lự, đđây là hành tĩnh lự Ba la mật đđa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩnh lự, nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩnh lự, đđây là hành tĩnh lự Ba la mật đđa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh. Kẻ hành tĩnh lự y các pháp đđây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tĩnh lự Ba la mật đđa. Kiều Thi Ca! Như trước đđã nĩi, phải biết đđều là nĩi hữu sở đắc, tương tự tĩnh lự Ba la mật đđa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đđề, nĩi chư Phật Vô thượng Chánh đđẳng Bồ đđề hoặc

thường hoặc vô thường. Nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tĩn lự, đây là hành tĩn lự Ba la mật đđ. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tĩn lự nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đđ Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đđ Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đđ Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đđ Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tĩn lự, đây là hành tĩn lự Ba la mật đđ. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu chư Phật Vô thượng Chánh đđ Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đđ Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đđ Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đđ Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tĩn lự y các pháp đđy, Ta gọi tên là hành hữu sở đđc, tương tợ tĩn lự Ba la mật đđ. Kiền Thi Ca! Như trước đđ nói, phải biết đđu là nói hữu sở đđc, tương tợ tĩn lự Ba la mật đđ.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thừa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy nói hữu sở đđc tinh tiến Ba la mật đđ, gọi tên nói tương tợ tinh tiến Ba la mật đđ? Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói sắc hoặc thường hoặc vô thường, nói thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Nói sắc hoặc vui hoặc khổ, nói thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Nói sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đđ. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu sắc hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đđ. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, cầu thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Cầu sắc hoặc vui hoặc khổ, cầu thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đđy, Ta gọi tên là hành hữu sở đđc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đđ. Kiền Thi

Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhân xứ hoặc thường hoặc vô thường, nói nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhân xứ hoặc vui hoặc khổ, nói nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhân xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhân xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu nhân xứ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tử thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhân xứ hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tử thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhân xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tử thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhân xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tử thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhân xứ hoặc thường hoặc vô thường, cầu nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhân xứ hoặc vui hoặc khổ, cầu tử thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhân xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tử thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhân xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tử thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh

tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhãn giới hoặc vui hoặc khổ; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhãn giới hoặc vui hoặc khổ; nên cầu sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhãn giới hoặc vui hoặc khổ, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tử giới hoặc thường hoặc vô thường; nói hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói tử giới hoặc vui hoặc khổ; nói hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên

cầu tử giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tử giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tử giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tử giới hoặc vui hoặc khổ, cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kế hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói thiết giới hoặc thường hoặc vô thường; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói thiết giới hoặc vui hoặc khổ; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kế hành tinh tiến nên cầu thiết giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu thiết giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu thiết giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu thiết giới hoặc vui

hoặc khổ, cầu vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đà. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói thân giới hoặc thường hoặc vô thường, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói thân giới hoặc vui hoặc khổ; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đà. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu thân giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đà. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu thân giới hoặc vui hoặc khổ, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đà. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói ý giới hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô

thường. Nói ý giới hoặc vui hoặc khổ; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu ý giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu ý giới hoặc vui hoặc khổ cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, ta gọi là hành hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Nói địa giới hoặc vui hoặc khổ, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Nói địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu địa giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi

Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Cầu địa giới hoặc vui hoặc khổ, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói vô minh hoặc thường hoặc vô thường; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Nói vô minh hoặc vui hoặc khổ; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Nói vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu vô minh hoặc vui hoặc khổ, nên cầu hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Cầu vô minh hoặc vui hoặc khổ, cầu hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 140 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 38

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Nói bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Nói bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, cầu tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ, cầu tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nội không hoặc thường hoặc vô thường; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Nói nội không hoặc vui hoặc khổ; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Nói nội không hoặc ngã hoặc vô ngã; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu nội không hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nội không hoặc vui hoặc khổ, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nội không hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu ngoại không cho vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nội không hoặc thường hoặc vô thường, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nội không hoặc vui hoặc khổ, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Cầu nội không hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói chơn như hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường. Nói chơn như hoặc vui hoặc khổ; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Nói chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu chơn như hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu chơn như hoặc vui hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu chơn như hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường. Cầu chơn như hoặc vui hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Cầu chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Nói khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Nói khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến, nên cầu khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc

thường hoặc vô thường. Nên cầu khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Cầu khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Cầu khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Nói bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Nói bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Cầu bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nói bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nói bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, nên

cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nói không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn

hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nói sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nói năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, nói sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nói năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, nên cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Cầu năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Cầu năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nói Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nói Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu Phật mười lực hoặc thường

hoặc vô thường, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Cầu Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kế hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường, nói tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nói pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ, nói tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nói pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói pháp vô vọng thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kế hành tinh tiến nên cầu pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu pháp vô vọng thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường, cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ, cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Cầu pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu pháp vô vọng thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kế hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương

tợ tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương trợ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nói nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương trợ tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương trợ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nói tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, nói tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ.

Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kế hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kế hành tinh tiến nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ; nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Dự lưu hướng Dự

lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, Nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tinh tiến nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tinh tiến, đây là hành tinh tiến Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tinh tiến y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tinh tiến Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 141 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 39

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy nói hữu sở đắc an nhẫn Ba la mật đa, gọi tên nói tương tợ an nhẫn Ba la mật đa? Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói sắc hoặc thường hoặc vô thường, nói thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Nói sắc hoặc vui hoặc khổ, nói thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Nói sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la

mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu sắc hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, cầu thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Cầu sắc hoặc vui hoặc khổ, cầu thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, nên cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

lại nữa, Kiền Thi Ca! nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhãn giới hoặc vui hoặc khổ; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhãn giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhãn giới

hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhãn giới hoặc vui hoặc khổ, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên

là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tử giới hoặc thường hoặc vô thường; nói hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói tử giới hoặc vui hoặc khổ; nói hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu tử giới hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tử giới hoặc vui hoặc khổ; nên cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tử giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu hương giới cho đến tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tử giới hoặc vui hoặc khổ; cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói thiết giới hoặc thường hoặc vô thường; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói thiết giới hoặc vui hoặc khổ; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm

duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thể tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu thiết giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu thiết giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thể tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu thiết giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu thiết giới hoặc vui hoặc khổ, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói thân giới hoặc thường hoặc vô thường; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói thân giới hoặc vui hoặc khổ; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thể tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu thân giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thể tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như

vậy cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu thân giới hoặc vui hoặc khổ, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói ý giới hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói ý giới hoặc vui hoặc khổ; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu ý giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu ý giới hoặc vui hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nói thủy

hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Nói địa giới hoặc vui hoặc khổ, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Nói địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu địa giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Cầu địa giới hoặc vui hoặc khổ, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói vô minh hoặc thường hoặc vô thường; nói hành thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Nói vô minh hoặc vui hoặc khổ; nói hành thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Nói vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; nói hành thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói hành thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu vô minh hoặc vui hoặc khổ, nên cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các

pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Cầu vô minh hoặc vui hoặc khổ, cầu hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Nói bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Nói bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, cầu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ, cầu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nội không hoặc thường hoặc vô thường; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Nói nội không hoặc vui hoặc khổ; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Nói nội không hoặc ngã hoặc vô ngã; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu nội không hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nội không hoặc vui hoặc khổ, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nội không hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nội không hoặc thường hoặc vô thường, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nội không hoặc vui hoặc khổ, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Cầu nội không hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói chơn như hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Nói chơn như hoặc vui hoặc khổ; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ. Nói chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu chơn như hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu chơn như hoặc vui hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu chơn như hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Cầu chơn như hoặc vui hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ. Cầu chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường; nói tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Nói khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Nói khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc

thường hoặc vô thường. Nên cầu khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Cầu khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Cầu khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Nói bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Nói bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Cầu bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 142 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 40

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nói bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nói bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh;

 nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn ly các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nói vô tướng, vô

nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nói không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nói sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nói năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, nói sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nói năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, nên cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Cầu năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, cầu sáu thần

thông hoặc vui hoặc khổ. Cầu năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nói Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nói Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Cầu Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường,

nói tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nói pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ, nói tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nói pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói pháp vô vọng thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu pháp vô vọng thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường, cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ, cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Cầu pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu pháp vô vọng thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nói nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhất thiết trí hoặc

vui hoặc khổ; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nói tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, nói tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kể hành an nhẫn nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả,

Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nói Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nói Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy nói hữu sở đắc tịnh giới Ba la mật đa, gọi tên nói tương tự tịnh giới Ba la mật đa?

Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói sắc hoặc thường hoặc vô thường, nói thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Nói sắc hoặc vui hoặc khổ, nói thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Nói sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu sắc hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, cầu thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Cầu sắc hoặc vui hoặc khổ, cầu thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, nên cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các

thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhân xử hoặc thường hoặc vô thường, cầu nhĩ tử thiệt thân ý xử hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhân xử hoặc vui hoặc khổ, cầu nhĩ tử thiệt thân ý xử hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhân xử hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu nhĩ tử thiệt thân ý xử hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhân xử hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu nhĩ tử thiệt thân ý xử hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói sắc xử hoặc thường hoặc vô thường, nói thanh hương vị xúc pháp xử hoặc thường hoặc vô thường. Nói sắc xử hoặc vui hoặc khổ, nói thanh hương vị xúc pháp xử hoặc vui hoặc khổ. Nói sắc xử hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thanh hương vị xúc pháp xử hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói sắc xử hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thanh hương vị xúc pháp xử hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu sắc xử hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xử hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu sắc xử hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xử hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu sắc xử hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xử hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu sắc xử hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xử hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu sắc xử hoặc thường hoặc vô thường, cầu thanh hương vị xúc pháp xử hoặc thường hoặc vô thường. Cầu sắc xử hoặc vui hoặc khổ, cầu thanh hương vị xúc pháp xử hoặc vui hoặc khổ. Cầu sắc xử hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh hương vị xúc pháp xử hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu sắc xử hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh hương vị xúc pháp xử hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhân giới hoặc thường hoặc vô thường; nói sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhân giới hoặc vui hoặc khổ; nói sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói

nhân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu nhân giới hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhân giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhân giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhân giới hoặc vui hoặc khổ, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất

tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thường Bồ đề, nói tử giới hoặc thường hoặc vô thường; nói hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói tử giới hoặc vui hoặc khổ; nói hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu tử giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tử giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tử giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tử giới hoặc vui hoặc khổ, cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói thiệt giới hoặc thường hoặc vô thường; nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói thiệt giới hoặc vui hoặc khổ; nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu thiệt giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu thiệt giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu thiệt giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu thiệt giới hoặc vui hoặc khổ, cầu vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 143 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 41

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói thân giới hoặc thường hoặc vô thường; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói thân giới hoặc vui hoặc khổ; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu thân giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu thân giới hoặc vui hoặc khổ, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói ý giới hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói ý giới hoặc vui hoặc khổ; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ

hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu ý giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu ý giới hoặc vui hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Nói địa giới hoặc vui hoặc khổ, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Nói địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu địa giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Cầu địa giới hoặc vui hoặc khổ, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la

mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói vô minh hoặc thường hoặc vô thường; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Nói vô minh hoặc vui hoặc khổ; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Nói vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu vô minh hoặc vui hoặc khổ, nên cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Cầu vô minh hoặc vui hoặc khổ, cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Nói bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Nói bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới,

đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tịnh giới, cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ, cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nội không hoặc thường hoặc vô thường; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Nói nội không hoặc vui hoặc khổ; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết

pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu nội không hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nội không hoặc vui hoặc khổ, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nội không hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nội không hoặc thường hoặc vô thường, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nội không hoặc vui hoặc khổ, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Cầu nội không hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu ngoại không cho đến vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói chơn như hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường. Nói chơn như hoặc vui hoặc khổ; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Nói chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu chơn như hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu chơn như hoặc vui hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới

cho đến bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu chơn như hoặc thường hoặc vô thường; cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường. Cầu chơn như hoặc vui hoặc khổ; cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Cầu chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Nói khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Nói khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Cầu khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Cầu khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bốn tĩn lự hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Nói bốn tĩn lự

hoặc vui hoặc khổ; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Nói bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Cầu bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tám giải thoát

hoặc thường hoặc vô thường; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nói bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nói bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương

tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương trợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nói không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương trợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương trợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nói sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nói năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, nói sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nói năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu năm nhãn hoặc vui

hoặc khổ, nên cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu năm nhân hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu năm nhân hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu năm nhân hoặc thường hoặc vô thường, cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Cầu năm nhân hoặc vui hoặc khổ, cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Cầu năm nhân hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu năm nhân hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nói Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nói Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Cầu Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường, nói tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nói pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ, nói tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nói pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói pháp vô vọng thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu pháp vô vọng thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu pháp vô vọng thất hoặc thường hoặc vô thường, cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ, cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Cầu pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu pháp vô vọng thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nói nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu

đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nói tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, nói tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Quyển Thứ 144 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 42

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường.

Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, cầu Nhất lai hướng Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Khi ấy Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy nói hữu sở đắc bố thí Ba la mật đa, gọi tên nói tương tợ bố thí Ba la mật đa?

Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói sắc hoặc thường hoặc vô thường, nói thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Nói sắc hoặc vui hoặc khổ, nói thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Nói sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu sắc hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, cầu thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Cầu sắc hoặc vui hoặc khổ, cầu thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhân xứ hoặc thường hoặc vô thường, nói nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhân xứ hoặc vui hoặc khổ, nói nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhân xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhân xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu nhân xứ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhân xứ hoặc vui hoặc khổ, nên cầu nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhân xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhân xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu nhân xứ hoặc thường hoặc vô thường, cầu nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhân xứ hoặc vui hoặc khổ, cầu nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhân xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhân xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, cầu thanh

hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhãn giới hoặc vui hoặc khổ; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhãn giới hoặc vui hoặc khổ; nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhãn giới hoặc vui hoặc khổ, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, nói thanh giới, nhĩ

thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tử giới hoặc thường hoặc vô thường; nói hương giới tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói tử giới hoặc vui hoặc khổ; nói hương giới tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói hương giới tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói hương giới tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu tử giới hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu hương giới tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tử giới hoặc vui hoặc khổ; nên cầu hương giới tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu hương giới tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra

các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu hương giới tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu tử giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tử giới hoặc vui hoặc khổ, cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kế hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói thiết giới hoặc thường hoặc vô thường; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói thiết giới hoặc vui hoặc khổ; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kế hành bố thí nên cầu thiết giới hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu thiết giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu thiết giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu thiết giới hoặc vui hoặc khổ, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kế hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự

bồ thí Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói thân giới hoặc thường hoặc vô thường; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói thân giới hoặc vui hoặc khổ; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bồ thí, đây là hành bồ thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bồ thí nên cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu thân giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bồ thí, đây là hành bồ thí Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường; cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu thân giới hoặc vui hoặc khổ; cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bồ thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bồ thí Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói ý giới hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói ý giới hoặc vui hoặc khổ; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu ý giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu ý giới hoặc vui hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Nói địa giới hoặc vui hoặc khổ, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Nói địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu địa giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Cầu địa giới hoặc vui hoặc khổ, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu

thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bồ thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bồ thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói vô minh hoặc thường hoặc vô thường; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Nói vô minh hoặc vui hoặc khổ; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Nói vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bồ thí, đây là hành bồ thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bồ thí nên cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu vô minh hoặc vui hoặc khổ, nên cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bồ thí, đây là hành bồ thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Cầu vô minh hoặc vui hoặc khổ, cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bồ thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bồ thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bồ thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Nói bồ thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Nói bồ thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bồ thí Ba la mật đa hoặc

tịnh hoặc bất tịnh; nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ, cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nội không hoặc thường hoặc vô thường; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Nói nội không hoặc vui hoặc khổ; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên

dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bồ thí, đây là hành bồ thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bồ thí nên cầu nội không hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nội không hoặc vui hoặc khổ, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nội không hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bồ thí, đây là hành bồ thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nội không hoặc thường hoặc vô thường, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nội không hoặc vui hoặc khổ, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Cầu nội không hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bồ thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bồ thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bồ thí Ba la mật đa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 145 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 43

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói chơn như hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tự nghi giới hoặc thường hoặc vô thường. Nói chơn như hoặc vui hoặc khổ; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tự nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Nói chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư

vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu chơn như hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu chơn như hoặc vui hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu chơn như hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Cầu chơn như hoặc vui hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ. Cầu chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Nói khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Nói khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Cầu khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, cầu tập diệt

đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Cầu khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Nói bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Nói bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Cầu bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu

hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nói bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nói bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc

vô thường, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nói không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nói sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nói năm nhãn hoặc vui hoặc khổ,

nói sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nói năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, nên cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Cầu năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Cầu năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nói Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nói Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, cầu

bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Cầu Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, nói tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nói pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ, nói tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nói pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ, cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Cầu pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nói nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói đạo

tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nói tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, nói tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả đà la ni môn hoặc

tịnh hoặc bất tịnh, cầu tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bồ thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ bồ thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bồ thí, đây là hành bồ thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bồ thí nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bồ thí, đây là hành bồ thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Nhất lai hướng cho đến A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bồ thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ bồ thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất

tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành bố thí nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh

đăng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành bố thí, đây là hành bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành bố thí y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, tuyên nói bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: "Thiện nam tử! Đến đây, ta phải dạy người tu học bát nhã Ba la mật đa. Nếu kẻ y lời ta dạy mà tu học, sẽ mau trụ nơi sơ Cực hỷ địa, nhì Ly cấu địa, ba Phát quang địa, bốn Diệm huệ địa, năm Cực nan thắng địa, sáu Hiện tiền địa, bảy Viên hành địa, tám Bất động địa, chín Thiện Huệ địa, mười Pháp Vân địa." Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đem hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, vì tướng thời phạm dạy người tu học bát nhã Ba la mật đa. Thuyết này là tương tự bát nhã Ba la mật đa.

Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, tuyên nói tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: "Thiện nam tử! Đến đây, ta phải dạy người tu học tĩnh lự Ba la mật đa. Nếu kẻ y lời ta dạy mà tu học, sẽ mau trụ nơi sơ Cực hỷ địa, nhì Ly cấu địa, ba Phát quang địa, bốn Diệm huệ địa, năm Cực nan thắng địa, sáu Hiện tiền địa, bảy Viên hành địa, tám Bất động địa, chín Thiện Huệ địa, mười Pháp Vân địa." Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đem hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, vì tướng thời phạm dạy người tu học tĩnh lự Ba la mật đa. Thuyết này là tương tự tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, tuyên nói tinh tiến Ba la mật đa, tác lời như vậy: "Thiện nam tử! Đến đây, ta phải dạy người tu học tinh tiến Ba la mật đa. Nếu kẻ y lời ta dạy mà tu học, sẽ mau trụ nơi sơ Cực hỷ địa, nhì Ly cấu địa, ba Phát quang địa, bốn Diệm huệ địa, năm Cực nan thắng địa, sáu Hiện tiền địa, bảy Viên hành địa, tám Bất động địa, chín Thiện Huệ địa, mười Pháp Vân địa." Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đem hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, vì tướng thời phạm dạy người tu học tinh tiến Ba la mật đa. Thuyết này là tương tự tinh tiến Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, tuyên nói an nhẫn Ba la mật đa, tác lời như vậy: "Thiện nam tử! Đến đây, ta phải dạy người tu học an nhẫn Ba la mật đa. Nếu kẻ y lời ta dạy mà tu học, sẽ mau trụ nơi sơ Cực hỷ địa, nhì Ly cấu địa, ba Phát quang địa, bốn Diệm huệ địa, năm Cực nan thắng địa, sáu Hiện tiền địa, bảy Viển hành địa, tám Bất động địa, chín Thiện Huệ địa, mười Pháp Vân địa." Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đem hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, vì tướng thời phận dạy người tu học an nhẫn Ba la mật đa. Thuyết này là tương tợ an nhẫn Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, tuyên nói tịnh giới Ba la mật đa, tác lời như vậy: "Thiện nam tử! Đến đây, ta phải dạy người tu học tịnh giới Ba la mật đa. Nếu kẻ y lời ta dạy mà tu học, sẽ mau trụ nơi sơ Cực hỷ địa, nhì Ly cấu địa, ba Phát quang địa, bốn Diệm huệ địa, năm Cực nan thắng địa, sáu Hiện tiền địa, bảy Viển hành địa, tám Bất động địa, chín Thiện Huệ địa, mười Pháp Vân địa." Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đem hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, vì tướng thời phận dạy người tu học tịnh giới Ba la mật đa. Thuyết này là tương tợ tịnh giới Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, tuyên nói bố thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: "Thiện nam tử! Đến đây, ta phải dạy người tu học bố thí Ba la mật đa. Nếu kẻ y lời ta dạy mà tu học, sẽ mau trụ nơi sơ Cực hỷ địa, nhì Ly cấu địa, ba Phát quang địa, bốn Diệm huệ địa, năm Cực nan thắng địa, sáu Hiện tiền địa, bảy Viển hành địa, tám Bất động địa, chín Thiện Huệ địa, mười Pháp Vân địa." Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đem hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, vì tướng thời phận dạy người tu học bố thí Ba la mật đa. Thuyết này là tương tợ bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề, tuyên nói bát nhã Ba la mật đa, hoặc nói tinh lự Ba la mật đa, hoặc nói tinh tiến Ba la mật đa, hoặc nói an nhẫn Ba la mật đa, hoặc nói tịnh giới Ba la mật đa, hoặc nói bố thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: "Thiện nam tử! Đến đây, ta phải dạy người tu học bát nhã cho đến bố thí Ba la mật đa. Nếu kẻ y lời ta dạy mà tu học, mau vượt bậc Thanh văn và Độc giác." Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đem hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, vì tướng thời phận dạy người tu học bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Đây là tuyên nói tương tợ bát nhã cho đến bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, hoặc nói tinh lục Ba la mật đa, hoặc nói tinh tiến Ba la mật đa, hoặc nói an nhẫn Ba la mật đa, hoặc nói tịnh giới Ba la mật đa, hoặc nói bố thí Ba la mật đa, tác lời như vậy: "Thiện nam tử! Đến đây ta sẽ dạy người tu học bát nhã cho đến bố thí Ba la mật đa. Nếu kẻ y lời ta dạy mà tu học mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, đã vào vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh bèn được Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn, đã được Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn bèn được Bồ tát Bất thối thân thông, đã được Bồ tát Bất thối thân thông năng trải qua tất cả nước Phật mười phương, từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Do đây chóng mau chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này đem hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, vì tương thời phận dạy người tu học bát nhã, tinh lục, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Đây là tuyên nói tương tợ bát nhã cho đến bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân bảo kẻ trụ Bồ tát chủng tánh rằng: Nếu có thể lắng nghe thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, như lý suy nghĩ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu quyết định sẽ được công đức vô lượng vô số vô biên. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đem hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, tác lên thuyết như thế là thuyết tương tợ bát nhã, tinh lục, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân bảo kẻ trụ Bồ tát chủng tánh rằng: Người đời tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại, từ sơ phát tâm cho đến chứng được Vô dư Niết bàn, có bao căn lành đều nên tùy hỷ, nhóm họp tất cả, vì các hữu tình hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đem hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, tác lên thuyết như thế là thuyết tương tợ bát nhã, tinh lục, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 146 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

thứ 30 - 44

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là tuyên nói chơn chánh bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa? Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nói vô sở đắc bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa. Như vậy tên là tuyên nói chơn chánh bát nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy nói vô sở đắc bát nhã Ba la mật đa, tên nói là chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa? Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa, sắc chẳng khá được; thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được; thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng

phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được, thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Vì có sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được, thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đều chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự

tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, vui khổ kia cũng chẳng khá được, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ đều chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ đều chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ đều chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, thường vô

thường kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, vui khổ kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, vui khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây nhãn giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán nhãn giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây nhãn giới chẳng khá được, vui khổ kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, vui khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức

chẳng tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây nhãn giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây nhãn giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây nhĩ giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì

trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây nhĩ giới chẳng khá được, vui khổ kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, vui khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây nhĩ giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây nhĩ giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia

cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán tỳ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tỳ giới, tự tánh tỳ giới không; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tỳ giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây tỳ giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tỳ giới thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán tỳ giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tỳ giới, tự tánh tỳ giới không; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tỳ giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây tỳ giới chẳng khá được, vui khổ kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, vui khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tỳ giới thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây tử giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây tử giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán thiết giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc

làm duyên sanh ra các thọ không. Tụ tánh thiệt giới đây tức chẳng tụ tánh, tụ tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tụ tánh. Nếu chẳng phải tụ tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây thiệt giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiệt giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán thiệt giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì thiệt giới, tụ tánh thiệt giới không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, tụ tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tụ tánh thiệt giới đây tức chẳng tụ tánh, tụ tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tụ tánh. Nếu chẳng phải tụ tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây thiệt giới chẳng khá được, vui khổ kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, vui khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiệt giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì thiệt giới, tụ tánh thiệt giới không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, tụ tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tụ tánh thiệt giới đây tức chẳng tụ tánh, tụ tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tụ tánh. Nếu chẳng phải tụ tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây thiệt giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiệt giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiệt thức

giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây thiết giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiết giới thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán thân giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây thân giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán thân giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng tự

tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây thân giới chẳng khá được, vui khổ kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, vui khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây thân giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! người nên tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng tự tánh, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây thân giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ kia đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu Bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Quyển Thứ 147 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 45

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa, ý giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa, ý giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được, pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới

và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được, pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá

được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được . Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tịnh giới,

an nhân, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa, tự tánh bồ thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhân, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bồ thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh cho đến bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, bồ thí Ba la mật đa chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bồ thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bồ thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tịnh giới, an nhân, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa, tự tánh bồ thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhân, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bồ thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, bồ thí Ba la mật đa chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bồ thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bồ thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhân, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa, tự tánh bồ thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhân, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bồ thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, bồ thí Ba la mật đa chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bồ thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thường Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật

đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát

nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được.

Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thủy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đà. Đối Bát nhã Ba la mật đà đây, chơn như chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghi giới đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thủy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới không. Vì có sao? Vì tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đà. Đối Bát nhã Ba la mật đà đây, chơn như chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghi giới đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thủy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đà, tác lời như vậy: Thiện

nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đà. Đối Bát nhã Ba la mật đà đây, khổ thánh đế chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đà. Đối Bát nhã Ba la mật đà đây, khổ thánh đế chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đà. Đối Bát nhã Ba la mật đà đây, khổ thánh đế chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không.

Tự tánh khổ thánh để đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh để đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, khổ thánh để chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh để đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh để thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng,

bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lực, tự tánh bốn tĩnh lực không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lực đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lực chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lực thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lực, tự tánh bốn tĩnh lực không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lực đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, bốn tĩnh lực chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lực thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 148 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 46

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải

thoát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc

vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được. ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh vô tướng, vô

nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô

nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không;

sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này:Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì năm nhãn, tự tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không. Tự tánh năm nhãn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu thần thông đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, năm nhãn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; sáu thần thông chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có năm nhãn thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh

bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự

tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Tự tánh Phật mười lực đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, Phật mười lực chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Phật mười lực thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tự tánh pháp vô vong thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vong thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, pháp vô vong thất chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vong thất thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán Pháp vô vọng thất hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Vì cố sao? Vì pháp vô vọng thất, tự tánh pháp vô vọng thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vọng thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, pháp vô vọng thất chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vọng thất thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì cố sao? Vì pháp vô vọng thất, tự tánh pháp vô vọng thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vọng thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, pháp vô vọng thất chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vọng thất thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán pháp vô vọng thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì cố sao? Vì pháp vô vọng thất, tự tánh pháp vô vọng thất không; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không. Tự tánh pháp vô vọng thất đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh hằng trụ xả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, pháp vô vọng thất chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tánh hằng trụ xả chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có pháp vô vọng thất thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Tự tánh nhất thiết trí đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, nhất thiết trí chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhất thiết trí thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì

sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đà. Đối Bát nhã Ba la mật đà đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên quán tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không. Tự tánh tất cả đà la ni môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả tam ma địa môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đà. Đối Bát nhã Ba la mật đà đây, tất cả đà la ni môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả đà la ni môn thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đà, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên quán Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất

hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa, Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa, Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa, Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả không. Tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; Nhất lai hướng cho đến A la hán quả đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Dự lưu hướng thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 149 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 47

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả Độc giác Bồ đề, tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề không. Tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa.

Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, tất cả Độc giác Bồ đề chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả Độc giác Bồ đề thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả Độc giác Bồ đề, tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề không. Tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, tất cả Độc giác Bồ đề chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả Độc giác Bồ đề thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả Độc giác Bồ đề, tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề không. Tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, tất cả Độc giác Bồ đề chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả Độc giác Bồ đề thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả Độc giác Bồ đề, tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề không. Tự tánh tất cả Độc giác Bồ đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, tất cả Độc giác Bồ đề chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả Độc giác Bồ đề thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được.

Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không. Tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát

thầy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, tự tánh chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề không. Tự tánh chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề thầy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, tự tánh chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề không. Tự tánh chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề thầy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, tự tánh chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề không. Tự tánh chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề thầy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên quán chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, tự tánh chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề không. Tự tánh chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Bát nhã Ba la mật đa. Đối Bát nhã Ba la mật đa đây, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu bát nhã như thế là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy nói vô sở đắc Tĩnh lự Ba la mật đa, tên là nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong

đây hãy không có sắc thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Tự tánh sắc đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thọ tướng hành thức đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, sắc chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thọ tướng hành thức đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao?

Vì trong đây hãy không có sắc thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá

được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lực Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tử thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lực Ba la mật đa. Đối Tĩnh lực Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lực Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tử thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lực Ba la mật đa. Đối Tĩnh lực Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lực Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; nhĩ tử thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ không. Tự tánh nhãn xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lực Ba la mật đa. Đối Tĩnh lực Ba la mật đa đây, nhãn xứ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn xứ thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đạ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đạ, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đạ, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đạ. Đối Tĩnh lự Ba la mật đạ đây, sắc xứ chẳng khá đượ, thường vô thường kia cũng chẳng khá đượ; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá đượ, thường vô thường kia cũng chẳng khá đượ. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá đượ, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đạ.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đạ, chẳng nên quán sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đạ. Đối Tĩnh lự Ba la mật đạ đây, sắc xứ chẳng khá đượ, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá đượ; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá đượ, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá đượ. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá đượ, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đạ.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đạ, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đạ. Đối Tĩnh lự Ba la mật đạ đây, sắc xứ chẳng khá đượ, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá đượ; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá đượ, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá đượ. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá đượ, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đạ.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Tự tánh sắc xứ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, sắc xứ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có sắc xứ thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la

mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhãn giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, nhãn giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhãn giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thường Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, nhĩ giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, nhĩ giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, nhĩ giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều

chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh nhĩ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, nhĩ giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nhĩ giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tử giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tử giới, tự tánh tử giới không; hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tử giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tử giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tử giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tử giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì

có sao? Vì tỳ giới, tự tánh tỳ giới không; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tỳ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tỳ giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tỳ giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tỳ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tỳ giới, tự tánh tỳ giới không; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tỳ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tỳ giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tỳ giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán tỳ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tỳ giới, tự tánh tỳ giới không; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh tỳ giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, tỳ giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tỳ giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 150 Hội Thứ Nhất

Phẩm So Lường Công Đức

Thứ 30 – 48

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì thiết giới, tự tánh thiết giới không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiết giới đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, thiết giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được.

Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiệt giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán thiệt giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì thiệt giới, tự tánh thiệt giới không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiệt giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, thiệt giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiệt giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì thiệt giới, tự tánh thiệt giới không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiệt giới đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, thiệt giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiệt giới thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì thiệt giới, tự tánh thiệt giới không; vị giới, thiệt thức giới

và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thiệt giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, thiệt giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thiệt giới thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ

đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thủy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thủy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì thân giới, tự tánh thân giới không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh thân giới đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, thân giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có thân giới thủy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện

nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá

được, hưởng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì ý giới, tự tánh ý giới không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Tự tánh ý giới đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh pháp giới, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, ý giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có ý giới thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh thủy hỏa phong

không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao?

Vì trong đây hãy không có địa giới thủy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thủy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì địa giới, tự tánh địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Tự tánh địa giới đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, địa giới chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có địa giới thủy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh

sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được; thường vô thường kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được; ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh

sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì vô minh, tự tánh vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não, tự tánh hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não không. Tự tánh vô minh đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịch lục Ba la mật đa. Đối Tịch lục Ba la mật đa đây, vô minh chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có vô minh thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịch lục như thế là tu Tịch lục Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịch lục Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịch lục Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịch lục Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lực, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lực, bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịch lục Ba la mật đa. Đối Tịch lục Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tịch lục như thế là tu Tịch lục Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịch lục Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lực, bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lực, bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịch lục Ba la mật đa. Đối Tịch lục Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng

chẳng khá được; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tịnh lự như thế là tu Tịnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh lự Ba la mật đa. Đối Tịnh lự Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tịnh lự như thế là tu Tịnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không. Tự tánh bố thí Ba la mật đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tịnh lự Ba la mật đa. Đối Tịnh lự Ba la mật đa đây, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia đều chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bố thí Ba la mật đa thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tịnh lự như thế là tu Tịnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tịnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tịnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tịnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không,

không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, nội không chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có tịnh

cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Tĩnh lự Ba la mật đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghi giới đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghi giới đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghi giới đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu Tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức Tĩnh lự Ba la mật đa. Đối Tĩnh lự Ba la mật đa đây, chơn như chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghi giới đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh Tĩnh lự Ba la mật đa.